15 – 31d

NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

SỨ MỆNH
Đức Di Lạc

TOM II

Thiên Địa Nhân Hợp Nhất

NHẤT NGUYÊN TỒN TẠI ÂM DƯƠNG &
CÁC NHẤT NGUYÊN DI LẠC

TẬP IV

SỨ MỆNH THÁNH THIỆN CỦA ĐỨC DI LẠC

DUY LÝ & MINH TRIẾT NHẤT NGUYÊN SÁNG TẠO

Hà Nội 2000 - 2001

15 – 31d

NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

SỨ MỆNH
Đức Di Lạc

TOM II

Thiên Địa Nhân Hợp Nhất

NHẤT NGUYÊN TỒN TẠI ÂM DƯƠNG &
CÁC NHẤT NGUYÊN DI LẠC

TẬP IV

SỨ MỆNH THÁNH THIỆN CỦA
ĐỨC DI LẠC

DUY LÝ & MINH TRIẾT
NHẤT NGUYÊN SÁNG TẠO

Hà Nội , 2000 - 2001

PHẦN IX

Duy Lý

OCTONION VÀ NỀN VẬT LÝ TÂY PHƯƠNG

31 đ

CHƯƠNG XXVIII

OCTONION VÀ LÝ THUYẾT TƯƠNG ĐỐI
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ KHÔNG GIAN
VÀ THỜI GIAN CẦN ĐƯỢC ĐẶT RA

LÝ THUYẾT TƯƠNG ĐỐI HẸP VÀ OCTONION

Trong chương VI, trang 84, chúng ta đã nói tới cấu trúc Quaternion trong Lý thuyết Tương đối hẹp. Thực ra, không chỉ Quaternion mà, rộng hơn, Octonion cũng là cấu trúc của Lý thuyết Tương đối hẹp đó. Quả vậy , chúng ta hãy đưa ra mô hình sau [09] về vectơ không gian - thời gian

$$x^{\beta} = x^{0} + \sigma x e,$$

thời gian thông thường vẫn là x^0, gọi là thời gian vật lý.
Các đại lượng của Lý thuyết Tương đối được biểu diễn như sau :

$$A^{\beta} = A^{0} + \sigma A e \qquad J^{\beta} = J^{0} + + \sigma J e$$

$$D^{\beta} = \partial^{0} + \sigma \partial e \qquad D^{\beta} = \partial^{0} - \sigma \partial e$$

Các phương trình của Điện Từ Trường sẽ là [09] .

$$D_{\beta} (\overline{D}_{\beta} A_{\gamma}) = J_{\gamma}$$

dọ , vẫn như cũ

$$D_{\beta} \overline{D}_{\beta} = \Box .$$

Nhưng ở đây cấu trúc toán học của trường – do sự có mặt của *e* - *đã chuyển* từ Quaternion sang Octonion. Và chúng ta trở lại tính ***Duy lý bình thường*** của Lý thuyết Tương đối nhưng với Octonion !.

Điều này có nghĩa là trong khuôn khổ Duy lý chúng ta đã sử dụng được một cấu trúc mạnh hơn cấu trúc Quaternion, là cấu trúc Octonion .

Như chúng ta biết từ trước : Cấu trúc Octonion là cơ sở của Kinh Dịch, của Mã Di truyền, có cả khả năng thay các cấu trúc nhóm trong lý thuyết Hạt cơ bản. Bây giờ , khi được vận dụng vào cả lý thuyết Tương đối, cấu trúc này đã tiến tới gần hơn nữa vị trí ***Cấu trúc cơ sở phổ quát của các nền Khoa học Đông và Tây Thống nhất.***

Nhưng cho đến nay , khi con người đi dần vào các lĩnh vực vô hình, thì một vấn đề có tính nguyên tắc đã xuất hiện :

Đó là vấn đề thời gian .

Các cơ sở của vấn đề đặt ra là :

1. Người Hành Tinh (5 loại !) ngoài Quả Đất , trong việc hợp tác cực kỳ bí mật với Nga và Mỹ trên lĩnh vực di truyền từ lâu trong nhiều thập kỷ qua đã khẳng định, với một quan điểm phi vật lý sau về thời gian :

Chúng tôi có thể co lại hay kéo dài thời gian,
Chúng tôi còn có thể chồng quá khứ và tương lai lên với nhau.
Chúng tôi thắng được lực hấp dẫn bằng ý chí của mình.

Theo báo cáo của CIA Mỹ và KGB Nga (Phát tại Đài Truyền Hình Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 01, năm 1999, 10 buổi).

2. Ngày trước Trang tử cũng đã nói

Nhà Minh Triết nhìn quá khứ , hiện tại và tương lai trùng lại thành một điểm.

3. Một số nhà Minh Triết như H.Blavatski trong tác phẩm **Doctrines secrètes** - dưới sự chỉ đạo của Thánh Sư Koot Houmi và một số Thánh Sư khác - đã nói :

Không có khái niệm Thời gian !

VẬY THỜI GIAN THỰC CHẤT LÀ GÌ ?
NÓ NẰM TRONG NHỮNG CẤU TRÚC TOÁN HỌC NÀO ?

4. Trong các thực nghiệm cận tử thì những người chết đi sống lại nói rằng :

Thời gian lúc sống là động
Thời gian lúc chết là bất động

5. Trong các sách Phật về các cõi Trời, ghi lại rằng thời gian các cõi Tứ Thiên Vương, Đạo Lợi, Dạ Ma, Đâu Suất ...đều khác nhau...

6. Liên quan đến bài toán thời gian này còn có một vấn đề khác : bài toán không gian đặt ra dưới một góc độ mới :
Những người Ngoài Hành (cũng theo tư liệu trên) tinh lại nói :

Và chúng tôi di chuyển trong " chiều thứ 4 " của không gian !
VẬY CHIỀU THỨ TƯ CỦA KHÔNG GIAN LÀ GÌ ?
NÓ NẰM TRONG NHỮNG CẤU TRÚC TOÁN HỌC NÀO ?

VÀ KHÁI NIỆM THỜI GIAN VỀ THỰC CHẤT
CÓ QUAN HỆ VỚI " CHIỀU THỨ TƯ CỦA KHÔNG GIAN " NÓI TRÊN HAY KHÔNG ?

Trở lại cấu trúc Quaternion nói trên, ta thấy rằng cấu trúc này đã "khoá chặt " khái niệm thời gian trong khuôn khổ Vật lý chính thống nghiêm ngặt của nó.
Như sẽ thấy sau này, trong khi cấu trúc Quaternion tỏ ra bất lực trong vấn đề mở rộng khái niệm thời gian, thì cấu trúc Octonion mong có khả năng giải quyết vấn đề đó.

CHƯƠNG XXIX

OCTONION VÀ LÝ THUYẾT HẠT CƠ BẢN

Bây giờ chúng ta chuyển sang một ngành Khoa học Duy lý khác của Tây phương, đó là Lý thuyết các hạt Cơ bản. Chúng ta thử xem Octionion có thể hình thức hoá được các tính chất của các Hạt Cơ bản hay không ?
Trong Chương VI, từ trang 88 ...vấn đề này đã được đề cập đếnmột phần qua các vi tử của Đại số Octonion .
Bây giờ chúng ta hãy xét một góc cạnh khác của hệ thống các Hạt Cơ bản.

VỀ CÁC ĐA TYẾN 20 BARYONS VÀ 16 MEZONS CỦA NHÓM SU(4) TRÊN HÌHH VUÔNG MẶT TRỜI

Như đã biết trong lý thuyết Hạt Cơ bản (xem **Particle , Physics booklet**. *July 1998*)
1a . Nhóm SU(4) có biểu diễn 20 cho các Baryons gồm biểu diễn 8 - Octet của nhóm SU(3).
1b. Nhóm SU(4 có biểu diễn 20 cho các Baryons gồm biểu diễn 10-Decuplet của nhóm SU(3) .
2a. Nhóm SU(4) có biểu diễn 16 cho các hạt giả Mezons vô hướng.
2b. Nhóm SU(4) có biểu diễn 16 cho các hạt Mezons vectơ .

Cũng như đã biết (Bảng IX - 11 trang 120), có thể biểu diễn Hệ Axit Amin của Mã Di truyền trên Hình Vuông Mặt Trời. Vì lý do đó, ở đây ta thử xem có thể ghi các Đa Tuyến Hạt Cơ bản nói trên trên Hình Vuông Mặt Trời hay không ?
Hơn nữa trong số các Hình vuông Kỳ diệu, Hình Vuông Mặt Trời là biểu tượng của Minh Triết củaVũ trụ.
Mọi chân lý đều phải quy về những chân lý ẩn sâu trong Hình Vuông Mặt Trời.

(a)

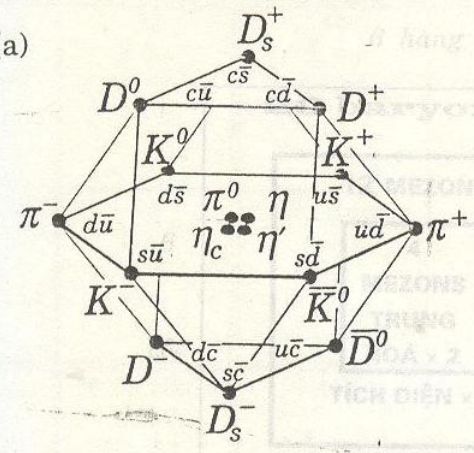
D_s^+
$c\bar{s}$
D^0
$c\bar{u}$
$c\bar{d}$
D^+
K^0
K^+
$d\bar{s}$
π^0
η
$u\bar{s}$
π^-
$d\bar{u}$
η_c
η'
$u\bar{d}$
π^+
$s\bar{u}$
$s\bar{d}$
K^-
$\bar{K}^0$
$d\bar{c}$
$u\bar{c}$
$\bar{D}^0$
D^-
$s\bar{c}$
D_s^-

(a)

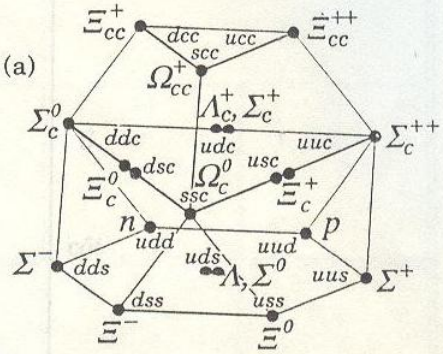
Ξ_{cc}^+
dcc
ucc
Ξ_{cc}^{++}
scc
Ω_{cc}^+
Λ_c^+, Σ_c^+
Σ_c^0
ddc
udc
uuc
Σ_c^{++}
dsc
usc
Ξ_c^0
Ω_c^0
Ξ_c^+
ssc
n
udd
uud
p
Σ^-
dds
uds
Λ, Σ^0
uus
Σ^+
dss
uss
Ξ^-
Ξ^0

(b)

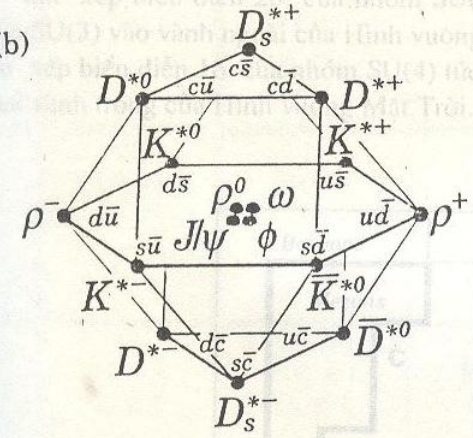
D_s^{*+}
$c\bar{s}$
D^{*0}
$c\bar{u}$
$c\bar{d}$
D^{*+}
K^{*0}
K^{*+}
$d\bar{s}$
ρ^0
ω
$u\bar{s}$
ρ^-
$d\bar{u}$
J/ψ
ϕ
$u\bar{d}$
ρ^+
$s\bar{u}$
$s\bar{d}$
K^{*-}
$\bar{K}^{*0}$
$d\bar{c}$
$u\bar{c}$
$\bar{D}^{*0}$
D^{*-}
$s\bar{c}$
D_s^{*-}

(b)

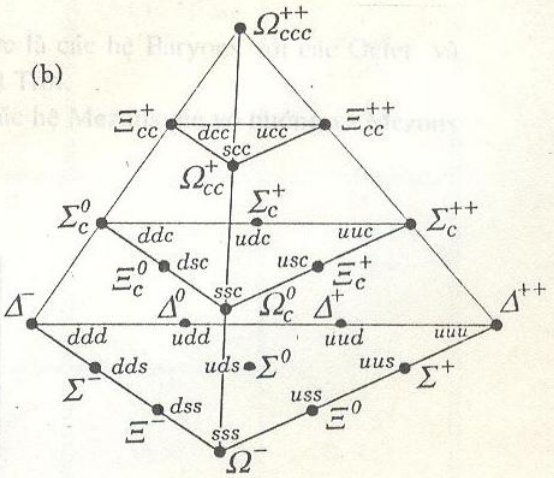
Ω_{ccc}^{++}
Ξ_{cc}^+
dcc
ucc
Ξ_{cc}^{++}
scc
Ω_{cc}^+
Σ_c^+
Σ_c^0
ddc
udc
uuc
Σ_c^{++}
dsc
usc
Ξ_c^0
Ξ_c^+
ssc
Δ^-
Δ^0
Ω_c^0
Δ^+
Δ^{++}
ddd
udd
uud
uuu
dds
uds
Σ^0
uus
Σ^-
Σ^+
dss
uss
Ξ^-
Ξ^0
sss
Ω^-

THỬ XẾP CÁC ĐA TUYẾN 20 BARYONS VÀ 16 MEZONS CỦA NHÓM SU(4) VÀO HÌNH VUÔNG MẶT TRỜI

Hình Vuông Mặt Trời có thể phân như sau :

Vành ngoài gồm 20 ô , số ô này có thể thích ứng với biểu diễn 20 của nhóm SU(4)

Hai vành trong gồm 12 + 4 = 16 ô , số ô này có thể thích ứng với biểu diễn 16 của nhóm SU(4).

Vậy ta hãy thử xếp biểu diễn 20 của nhóm SU(4) tức là các hệ Baryons với các Octet và Decuplet của SU(3) vào vành ngoài của Hình vuông Mặt Trời.

Và cũng thử xếp biểu diễn 16 của nhóm SU(4) tức là các hệ Mezons giả vô hướng và Mezons vectơ vào hai vành trong của Hình vuông Mặt Trời.

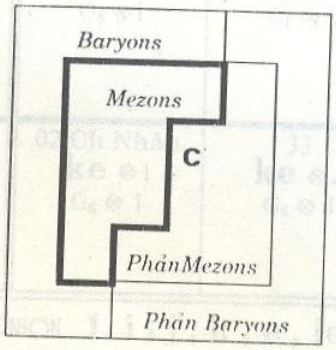

CÁC BIỂU DIỄN 20 VÀ 16 CỦA SU(4) :

CÁC BIỂU DIỄN 20 VÀ 16 CỦA SU(4) : THỬ XẾP CÁC BARYONS VỚI OCTET CỦA SU(3) VÀ MEZONS TRÊN HÌNH VUÔNG MẶT TRỜI ?

01 $i \otimes K$ $G_1 \otimes k$	32 $i \otimes J$ $G_1 \otimes J$	34 $1 \otimes I$ $G_8 \otimes I$	03 C.Nhân $1 \otimes K$ $G_8 \otimes K$	35 $j \otimes 1$ $G_2 \otimes 1$	06 $j \otimes I$ $G_2 \otimes I$
30 $i \otimes I$ $G_1 \otimes I$	08 $i \otimes 1$ $G_1 \otimes 1$	27 Hara $1 \otimes 1$ $G_8 \otimes 1$	28 $1 \otimes J$ $G_8 \otimes J$	11 $j \otimes J$ $G_2 \otimes J$	07 $j \otimes K$ $G_2 \otimes K$
20 $e \otimes J$ $G_7 \otimes J$	24 Ch.Nhân $e \otimes 1$ $G_7 \otimes 1$	15 $1 \otimes 1$ ρ^0, ω π^0, η_c	16 $1 \otimes J$ $c.\phi$, $c.J/\psi$ $c.\eta$, $c.\eta'$ C	13 $k \otimes J$ $G_3 \otimes J$	23 Hara $k \otimes 1$ $G_3 \otimes 1$
19 Hara $e \otimes K$ $G_7 \otimes K$	17 $e \otimes I$ $G_7 \otimes I$	21 $1 \otimes I$ ϕ, J/ψ η, η'	22 $1 \otimes K$ $c.\rho^0$, $c.\omega$ $c.\pi^0$, $c.\eta_c$	18 Ch. Nhân $k \otimes K$ $G_3 \otimes K$	14 $k \otimes I$ $G_3 \otimes I$
10 $ie \otimes 1$ $G_4 \otimes 1$	26 $ie \otimes I$ $G_4 \otimes I$	12 $ke \otimes I$ $G_6 \otimes I$	09 Hara $ke \otimes K$ $G_6 \otimes K$	29 $je \otimes K$ $G_5 \otimes K$	25 $je \otimes J$ $G_5 \otimes J$
31 $ie \otimes J$ $G_4 \otimes J$	04 $ie \otimes K$ $G_4 \otimes K$	02 Ch Nhân $ke \otimes 1$ $G_6 \otimes 1$	33 $ke \otimes J$ $G_6 \otimes J$	05 $je \otimes I$ $G_5 \otimes I$	36 $je \otimes I$ $G_5 \otimes 1$

1 . I , J , K = QUATERNION, **1, i , j , k , e , ie , je , ke = Octonion**

G_a= Các Vi tử của Đại số Cayley, a = 1,..., 8. C: Tâm đối xứng hạt - phản hạt, c : liên hợp

NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN LẠI

1. Tìm cách phân ô và cách xếp các hạt cơ bản tối ưu nhất vào từng ô.
2. Tìm mối quan hệ giữa mã số các ô của Hình Vuông Mặt Trời (theo Triết cổ Đông phương) và các đặc tính các hạt cơ bản, cũng như của Đại số Quaternion , Octonion và các Nhóm SU(n).

Kết quả của việc tìm kiếm này - không còn nằm trong Duy lý, mà sẽ phải bước sang Minh triết- sẽ có nhiều khả năng cho các " khoá" của Trời Đất !

25 - 32

PHẦN X

Minh Triết

TUYẾN 7- VŨ TRỤ & CẤU TRÚC 49 NGỌN LỬA

CHƯƠNG XXX

HAI TUYẾN TIẾN HÓA

Như đã nói trong phần Mở đầu và qua các trình bày từ trước đến nay, chúng ta có hai Tuyến Phổ quát như sau :

Tuyến 8

CÁC CẤU TRÚC

Tuyến này - gọi là **Tuyến vào Nhân loại Quả Đất** - gồm các cấu trúc sau

* Thái Cực $2^0=1$,
* Lưỡng Nghi $2^1=2$,
* Tứ Tượng $2^2=4$ và
* Bát Quái $2^3=8$.

CÁC QUẺ

Kèm theo các cấu trúc này là các hệ toán học " cổ " , diễn theo quẻ và hào :

* Hệ quẻ 2 hào,
* Hệ quẻ 4 hào,
* Hệ quẻ 3 hào,
* Hệ quẻ 5 hào
* Các hệ quẻ 6 hào...

CÁC ĐẠI SỐ

Các hệ quẻ này được biểu diễn bởi các Đại số Quaternion, Octonion , Quaternion ✧ Quaternion , Octonion ✧ Octonion, Quaternion ⊗ Octonion như sau :

* Hệ quẻ 2 hào : Đại số Quaternion,

* Hệ quẻ 4 hào : Đại số Quaternion ✧ Đại số Quaternion ,
* Hệ quẻ 3 hào : Đại số Octonion ,
* Hệ quẻ 6 hào : Đại số Octonion ✧ Đại số Octonion,
* Hệ quẻ 5 hào : Đại số Quaternion ⊗ Đại số Octonion.

CÁC HÌNH VUÔNG KỲ DIỆU THẤT TINH

Các hệ quẻ và các Đại số tương ứng được biểu diễn trên các Hình Vuông Kỳ diệu Thất Tinh như sau :

CÁC ĐẠI SỐ VÀ HỆ QUẺ		CÁC HÌNH VUÔNG KỲ DIỆU
Octonion	Quẻ 3 hào	HÌNH VUÔNG SAO THỔ
Quaternion ✧ Quaternion	Quẻ 4 hào	HÌNH VUÔNG SAO MỘC
Octonion ✧ Octonion	Quẻ 6 hào	HÌNH VUÔNG SAO THỦY
Quaternion ⊗ Octonion	Quẻ 5 hào	HÌNH VUÔNG MẶT TRỜI

HỢP NHẤT VÀ ĐA DẠNG

Cơ chế Hợp nhất và Đa dạng hoá của **Tuyến 8** gồm hai loại như sau :
* Loại 2 - Hợp nhất hay Đa dạng hoá Cayley (Âm hợp hay Âm phát),
* Loại 3 - Hợp nhất hay Đa dạng hoá Cayley (Dương hợp hay Dương phát).

Tuyến 7 đã được trình bày trong các tập I, II và III.

Tuyến 7

Bây giờ chúng ta chuyển sang **Tuyến - 7** .Tuyến này gọi là **Tuyến lên Vũ trụ**.
Tất nhiên, đây chắc chắn là bài toán khó khăn nhất. Chính vì thế, trong chương này chúng tôi chỉ mới đề cập đến một góc cạnh mà thôi , xem là gợi mở cho các nghiên cứu về sau.
Nói chung, Tuyến - 7 có thể hình dung gồm những khả năng như sau :
Đó là các 3 - Đa dạng hoá (như với Tuyến - 8) , 5 - Đa dạng hoá , 7- Đa dạng hoá và 9 - Đa dạng hoá .

3 - Đa dạng hoá

XÁC	Vận động Xác	Hình thể Xác	Vật chất Xác
TINH KHÍ THẦN	*Thần*	*Khí*	*Tinh*
TRƯỜNG SINH HỌC	Vận động **TSH**	Hình thể **TSH**	Vật chất **TSH**

Bảng XXX - 1. MỘT SỐ KHẢ NĂNG VỀ 3- ĐA DẠNG HOÁ

3- Đa dạng hoá cũng là cấu trúc Tam Vị trong các Tôn giáo khác nhau:

* Tam Bảo nói chung ,
* Đứa Chúa Cha, Đức Chúa Con, Đức Thánh Thần,
* Đức Phật Bàn Cổ, Đức Phật Di Lạc, Đức Phật Văn Minh.
* Brahman, Civa, Visnou...
* Vật chất (Đức Chúa Cha - Đức Phật Bàn Cổ), Tinh thần (Đức Chúa Con- Đức Phật Di Lạc) , Trí tuệ (Đức Thánh Thần- Đức Phật Văn Minh) .

Hay là
* Ý chí và Quyền lực , Bái ái và Minh triết , Thông (Trí) tuệ tích cực...
* Bi, Trí , Dũng ...

Sự 3 - Đa dạng hoá cũng đã được trình bày trong Tuyến - 8.
Chúng ta chuyển sang 5 - Đa dạng hoá, thường được gặp trong các hệ Ngũ Hành (như hệ 2× 5 Thiên Can...)

5 - Đa dạng hoá

	MỘC	HỎA	THỔ	KIM	THỦY
Thiên Can	Giáp Ất	Bính Đinh	Mậu Kỷ	Canh Tân	Nhâm Quý
HƯỚNG	ĐÔNG	NAM	TRUNG ƯƠNG	TÂY	BẮC
Mùa	Xuân	Hạ	Trưởng Hạ	Thu	Đông
Thân thể	Đầu Vai	Trán Răng Lưỡi	Mặt Mũi	Gân bắp Ngực	Bắp Chân Bàn Chân
Tạng Phủ	**Mật Gan**	**Ruột non Tim**	**Dạ dày Lá Lách**	**Ruột già Phổi**	**B. Quang Thận**

Bảng XXX- 2. MỘT SỐ KHẢ NĂNG VỀ 5 - ĐA DẠNG HOÁ

Tiếp theo là cấu trúc 7 - Đa dạng hoá như sau, có liên quan sâu xa với nội dung của tập IV này

7 - Đa dạng hoá

	DƯƠNG			TRUNG	ÂM		
Th. Tinh	M. Trời	SaoHỏa	Sao Mộc	Sao Thổ	Sao Kim	SaoThủy	M.Trăng
Giới	Người	Động Vật	Thực Vật	Khoáng Vật	Tinhlinh III	Tinhlinh II	Tinhlinh I
Cõi	Adi	Anoupa -daka	Akasha	Agni	Vayou	Apas	Trần
Luân xa	**Luân xa 7**	**Luân Xa 6**	**Luân Xa 5**	**Luân Xa 4**	**Luân Xa 3**	**Luân Xa 2**	**Luân Xa 1**
Màu	Tím	Chàm	Xanh	Lục	Vàng	Da cam	Đỏ
Âm	si	la	sol	fa	mi	re	do
LOÀI GỐC	LOÀI 7 ?	LOÀI 6 ?	LOÀI 5 *Aryenne*	LOÀI 4 *Atlandte*	LOÀI 3 *Lemu-rienne*	LOÀI 2 *Con của Mặt Trời và Mặt Trăng ?*	LOÀI 1 ?

Bảng XXX- 3. MỘT SỐ KHẢ NĂNG VỀ NỘI DUNG CỦA HÌNH VUÔNG SAO KIM

Một số các tư liệu ở bảng trên là nằm trong cách cổ:

9 - Đa dạng hoá

Đã có nhiều nhà khoa học cho rằng sự sống trên Hành tinh chúng ta là từ Vũ Trụ đến. Có ý kiến cho rằng nguồn gốc đó chính là Mặt Trăng...với 9 - Đa dạng hoá và Hình Vuông Kỳ diệu 9 × 9 .

Bây giờ chúng ta hãy xem xét vấn đề 7 - Đa dạng hoá sâu hơn.

7 - Đa dạng hoá Cayley

Sự kiện 7 - Đa dạng hoá là :

Mỗi một yếu tố mẹ có thể chia thành 7 yếu tố con theo cấu trúc (hay cơ chế) 7 × 7 = 49. Trong các tư liệu cổ , cấu trúc này được gọi là **Cấu trúc 49 Ngọn Lửa.**

Cơ chế 49 Ngọn Lửa là cơ chế Hợp nhất và Đa dạng hoá thứ ba sau các cơ chế 2- Hợp nhất và Đa dạng hoá Cayley và cơ chế 3- Hợp nhất và Đa dạng hoá Cayley, cơ chế 3- Hợp nhất và Đa dạng hoá . Ta gọi đó là **7- Hợp nhất và Đa dạng hoá Cayley**, nếu vẫn sử dụng Đại số Octonion.

Sự phân chia thành 7 yếu tố mẹ gọi là sự phân chia hay 7 - Đa dạng hoá cấp I, còn sự phân chia 7 yếu tố mẹ thành 7 × 7 = 49 yếu tố con gọi là sự phân chia hay 7 - Đa dạng hoá cấp II. Trước hết chúng tôi chỉ nói đến sự phân chia hay 7 - Đa dạng hoá cấp I và II đối với các Luân Xa , vì đây là bài toán cụ thể nhất có thể hình dung được trên thềm Thiên Niên kỷ III.

CƠ CHẾ 7 X 7 = 49 NGỌN LỬA CHO LUÂN XA

	L.Xa Mẹ 7	L.Xa Mẹ 6	L.Xa Mẹ 5 ♣	L.Xa Mẹ4* ♦	L.Xa Mẹ 3 ♥	L.Xa Mẹ 2	L.Xa Mẹ1
L.Xa con 7		v.v.	♣	♦	♥		
L.Xa con 6			♣	♦	♥		
L.Xa con 5			♣	♦	♥		
L.Xa con 4*			♣	♦	♥		
L.Xa con 3			♣	♦	♥		
L.Xa con 2			♣	♦	♥		
L.Xa con 1			♣	♦	♥		

* Cần nhớ rằng Luân Xa 4 chia thành 2 loại là Luân Xa 4 Tiên Thiên , ký hiệu là Luân Xa 4T, và Luân Xa 4 Hậu thiên, ký hiệu là Luân Xa 4Đ. Sự phân loại này giống y hệt như sự phân chia thành Bát Quái Trung Tiên thiên và Bát Quái Trung Hậu thiên.Ta sử dụng tích trực tiếp

rợng ⊗ Bát Quái trên Hình Vuông Mặt Trời Theo bảng IX - 11 trang 120, và bảng **GỐC** - 1a trang 208 cho Kỷ Nguyên Dương Minh I.

NG CẤP ĐA DẠNG HOÁ CẤP 1 ,KỶ NGUYÊN THÁI ÂM III

hệ thống 7 Luân Xa 1, 2, 3, {4Đ, 4T}, 5, 6, 7 :

	LUÂN XA TÂM THẦN	
Loại Thiên	LUÂN XA 7	$1 \otimes 1$
Loại Địa	LUÂN XA 3	$1 \otimes ke$

	LUÂN XA CẢM XÚC	
Loại Thiên	LUÂN XA 6	$i \otimes 1$
Loại Địa	LUÂN XA 2	$i \otimes ke$

	LUÂN XA ETHERIC	
Loại Thiên	LUÂN XA 5	$k \otimes 1$
Loại Địa	LUÂN XA 1	$k \otimes ke$

	LUÂN XA ASTRAL TRUNG GIAN	
Loại Thiên	LUÂN XA 4T	$j \otimes 1$
Loại Địa	LUÂN XA 4D	$j \otimes ke$

HỆ THỐNG CẤP I ,KỶ NGUYÊN DƯƠNG MINH I

Theo bảng XIV - 1a trên , ta có bảng sau cho hệ thống cấp I , Kỷ Nguyên Dương Minh I :

PHẦN CHÍNH THÁI ÂM III : TỨ TƯỢNG ⊗ BÁT QUÁI							
1 ⊗ 1	*i ⊗ 1*	*j ⊗ 1*	*k ⊗ 1*	*1 ⊗ ke*	*i ⊗ ke*	*j ⊗ ke*	*k ⊗ ke*
6/6, 9/6 LX 7	7/6, 3/6 LX 6	4/6, 8/6 LX 4T	1/ 6, 2/6 LX 5	6/2, 9/2 LX 3	7/2, 3/2 LX 2	4/2, 8/2 LX 4Đ	1/2, 2/2 LX 1
⇓	⇓	⇓	⇓	⇓	⇓	⇓	⇓
PHẦN PHỤ DƯƠNG MINH I : BÁT QUÁI ⊗ TỨ TƯỢNG							
9/1. 9/2* * LX 3	9/7, 9/3	9/4, 9/8	9/6*, 9/9 *LX 7	1/1, 1/2* * LX 1	1/7, 1/3	1/4, 1/8	1/6*, 1/9 *LX 5
e ⊗ k	*e ⊗ i*	*e ⊗ j*	*e ⊗ 1*	*k ⊗ k*	*k ⊗ i*	*k ⊗ j*	*k ⊗1*

Ví dụ

LUÂN XA 7

PHẦN CHÍNH THÁI ÂM	*1 ⊗ 1 = Thái Dương ⊗ Kiền =* {6/6, 9/6} = {Kiền ✧ Kiền , Ly ✧ Kiền}
PHẦN PHỤ DƯƠNG MINH	*e ⊗ k = Ly ⊗ Thái Âm =* { 9/1, 9/2 } = {Ly ✧ Khảm, Ly ✧ Khôn }

LUÂN XA 5

PHẦN CHÍNH THÁI ÂM	*k ⊗ 1 = Thái Âm ⊗ Kiền =* {1/ 6, 2/ 6 } = {Khảm ✧ Kiền , Khôn ✧ Kiền}
PHẦN PHỤ DƯƠNG MINH	*e ⊗ 1 = Ly ⊗ Thái Dương =* { 9/ 6, 9/9 } = {Ly ✧ Kiền , Ly ✧ Ly }

Ta chuyển sang hệ thống cấp II . Theo nguyên lý Toàn đồ, mỗi Luân Xa - bộ phận lại có chức năng của toàn bộ 7 Luân Xa, nghĩa là ***mỗi*** Luân Xa mẹ lại chia thành 7 Luân Xa con cùng chức năng của *cả 7* Luân Xa mẹ , đó chính là ý nghĩa của cơ chế 49 Ngọn Lửa.

Cơ chế 49 Ngọn Lửa
chính là
Cơ chế Toàn đồ

Vấn đề là tìm cấu trúc của cơ chế toàn đồ này.
Ta hãy bắt đầu bằng Luân Xa 7 chẳng hạn.

LUÂN XA 7 KỶ NGUYÊN DƯƠNG MINH I = { $1 \otimes 1$ } & {$e \otimes k$}

$(i \otimes 1) \diamond$ LX 6	$(k \otimes 1)$ LX 5	$\diamond (j \otimes 1)$ LX 4T	$\diamond (1 \otimes ke)$ LX 3	$\diamond (i \otimes ke)$ LX 2	$\diamond (k \otimes ke)$ LX 1	$\diamond (j \otimes ke)$ LX 4D
$e \otimes i$	$e \otimes 1$	$e \otimes j$	$k \otimes k$	$k \otimes i$	$k \otimes 1$	$k \otimes j$

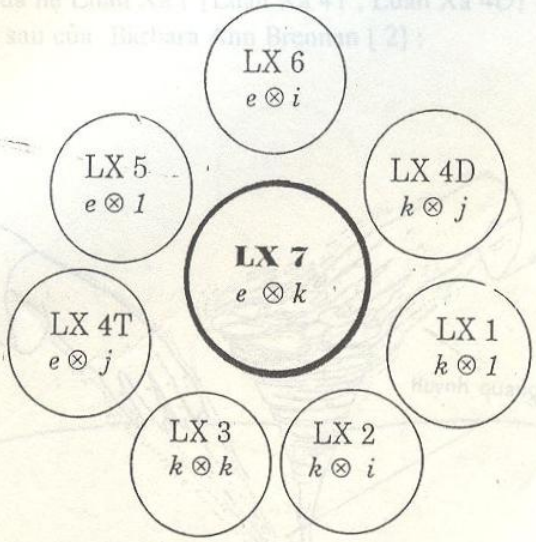

Biểu diễn Luân Xa 7 ở cùng hai cấp I và II
Kỷ Nguyên Dương Minh I :
Ở trung tâm : Luân Xa 7 ở cấp I,
Ở xung quanh : Các Luân Xa ở cấp II của Luân Xa 7.
Ở hàng thứ hai của mỗi vòng tròn : Phần phụ Dương Minh của các Luân Xa.

Ta có thể chứng minh một cách dễ dàng rằng :
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ nhất - theo trình tự trên- là bằng phần chính { $1 \otimes 1$ } của Luân Xa 7 và
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ hai - theo trình tự trên- là bằng phần phụ {$e \otimes k$} của Luân Xa 7 . Chúng ta có

$$(i \otimes 1) \diamond (k \otimes 1) \diamond (j \otimes 1) \diamond (1 \otimes ke) \diamond (i \otimes ke) \diamond (k \otimes ke) \diamond (j \otimes ke) = 1 \otimes 1,$$
$$(e \otimes i) \diamond (e \otimes 1) \diamond (e \otimes j) \diamond (k \otimes k) \diamond (k \otimes i) \diamond (k \otimes 1) \diamond (k \otimes j) = e \otimes k, \ (*)$$

phép nhân này không giao hoán nhưng kết hợp.

Cần lưu ý đến một tính ***đồng cấu*** đặc biệt giữa các hệ phần chính và phần phụ. Ký hiệu phép đồng cấu đó là g, ta có

$$g(i \otimes 1) = e \otimes i\,,\ g(k \otimes 1) = e \otimes 1,\ g(j \otimes 1) = e \otimes j\,,\ g(1 \otimes ke) = k \otimes k,$$
$$g(i \otimes ke) = k \otimes i\,,\ g(k \otimes ke) = k \otimes 1,\ g(j \otimes ke) = k \otimes 1.$$

Thế thì , xuất phát từ (*) ta thu được phép đồng cấu đó cho Luân Xa 7 như sau:

$$g(1 \otimes 1) = g\left\{(i \otimes 1) \diamond (k \otimes 1) \diamond (j \otimes 1) \diamond (1 \otimes ke) \diamond (i \otimes ke) \diamond (k \otimes ke) \diamond (j \otimes ke)\right\} =$$
$$= g(i \otimes 1) \diamond g(k \otimes 1) \diamond g(j \otimes 1) \diamond g(1 \otimes ke) \diamond g(i \otimes ke) \diamond g(k \otimes ke) \diamond g(j \otimes ke)\ \}.$$

MINH HỌA

Cấu trúc $7 \times 7 = 49$ của hệ Luân Xa ({Luân Xa 4T , Luân Xa 4D} = Luân Xa 4) được minh họa bởi pha chữa bệnh sau của Barbara Ann Brennan [2] :

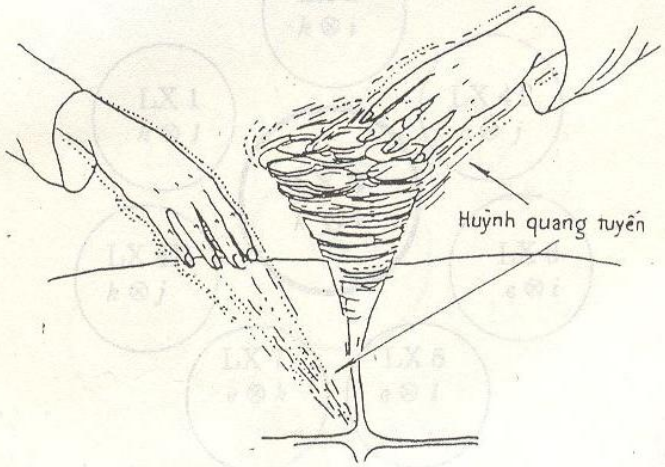

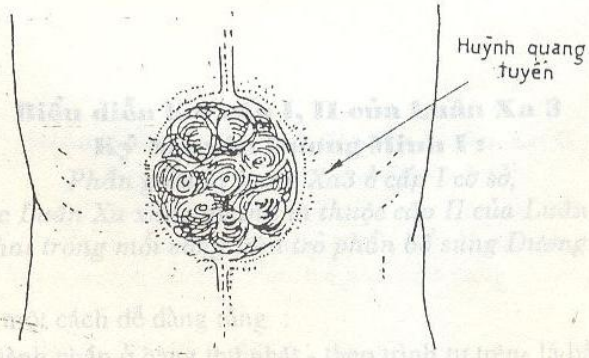

PHA CHỮA BỆNH BỞI BARBARA ANN BRENNAN [2] :
PHỤC HỒI LẠI CẤU TRÚC - 7 CỦA LUÂN XA BỞI TIA HUỲNH QUANG TUYẾN

LUÂN XA 3 Ở KỶ NGUYÊN DƯƠNG MINH I = { $1 \otimes ke$ } & { $k \otimes k$ }

$(i \otimes ke)$✧ LX 2	$(k \otimes ke)$ LX 1	✧$(j \otimes ke)$ LX 4D	✧ $(1 \otimes 1)$ LX 7	✧ $(k \otimes 1)$ LX 5	✧$(i \otimes 1)$ LX 6	✧ $(j \otimes 1)$ LX 4T
$k \otimes i$	$k \otimes 1$	$k \otimes j$	$e \otimes k$	$e \otimes 1$	$e \otimes i$	$e \otimes j$

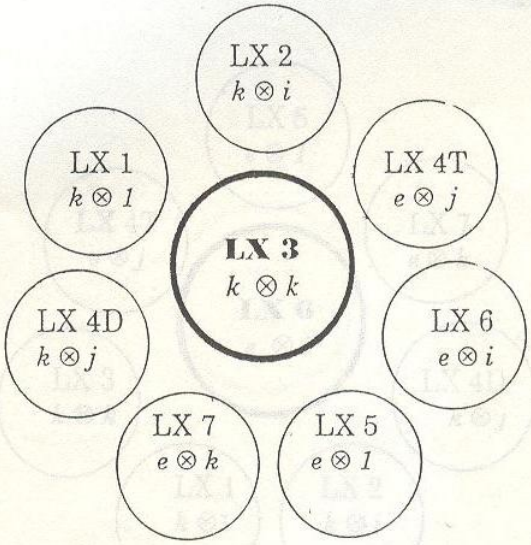

Biểu diễn hai cấp I, II của Luân Xa 3
Kỷ Nguyên Dương Minh I :
Phần giữa là Luân Xa3 ở cấp I cơ sở,
Còn các Luân Xa xung quanh là thuộc cấp II của Luân xa 3 .
Hàng hai trong mỗi vòng tròn trỏ phần bổ sung Dương Minh

Ta có thể chứng minh một cách dễ dàng rằng :
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ nhất - theo trình tự trên- là bằng phần chính { $1 \otimes ke$ } của Luân Xa 3 và
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ hai - theo trình tự trên- là bằng phần { $k \otimes k$} của Luân Xa 3.

LUÂN XA 6 Ở KỶ NGUYÊN DƯƠNG MINH I = { $i \otimes 1$ } & { $e \otimes i$ }

$(k \otimes 1)$ ✧ LX 5	$(j \otimes 1)$ LX 4T	✧$(1 \otimes ke)$ LX 3	✧ $(k \otimes ke)$ LX 1	✧$(i \otimes ke)$ LX 2	✧$(j \otimes ke)$ LX 4D	✧ $(1 \otimes 1)$ LX 7
$e \otimes 1$	$e \otimes j$	$k \otimes k$	$k \otimes 1$	$k \otimes i$	$k \otimes j$	$e \otimes k$

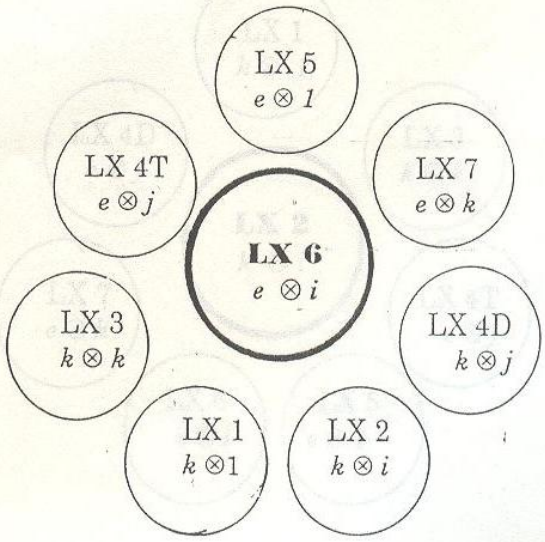

Biểu diễn hai cấp I, II của Luân Xa 6
Kỷ Nguyên Dương Minh I :
Phần giữa là Luân Xa6 ở cấp I cơ sở,
Còn các Luân Xa xung quanh là thuộc cấp II của Luân xa 6 .
Hàng hai trong mỗi vòng tròn trỏ phần bổ sung Dương Minh

Ta có thể chứng minh một cách dễ dàng rằng :
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ nhất - theo trình tự trên- là bằng phần chính { $i \otimes 1$ } của Luân Xa 6 và
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ hai - theo trình tự trên- là bằng phần { $e \otimes i$ } của Luân Xa 6.

LUÂN XA 2 Ở KỶ NGUIYÊN DƯƠNG MINH I = { $i \otimes ke$} & {$k \otimes i$ }

($k \otimes ke$)✧ LX 1	($j \otimes ke$) LX 4D	✧($1 \otimes 1$) LX 7	✧ ($i \otimes 1$) LX'6	✧ ($k \otimes 1$) LX 5	✧($j \otimes 1$) LX 4T	✧($1 \otimes ke$) LX 3
$k \otimes 1$	$k \otimes j$	$e \otimes k$	$e \otimes i$	$e \otimes 1$	$e \otimes j$	$k \otimes k$

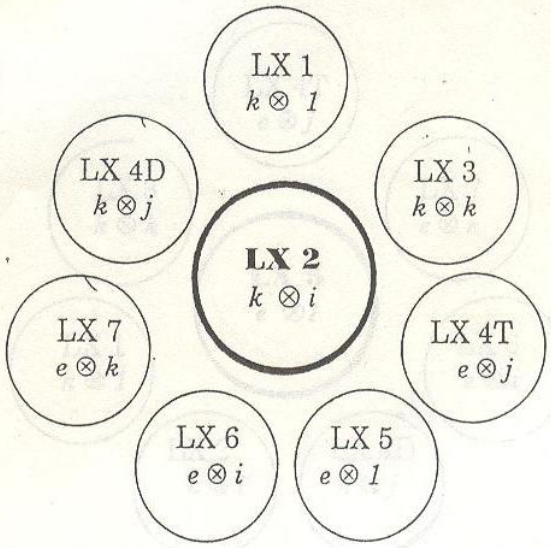

Biểu diễn hai cấp I, II của Luân Xa 2
Kỷ Nguyên Dương Minh I :
Phần giữa là Luân Xa 2 ở cấp I cơ sở,
Còn các Luân Xa xung quanh là thuộc cấp II của Luân xa 2.
Hàng hai trong mỗi vòng tròn trỏ phần bổ sung Dương Minh

Ta có thể chứng minh một cách dễ dàng rằng :
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ nhất - theo trình tự trên- là bằng phần chính { $i \otimes ke$ } của Luân Xa 2 và
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ hai - theo trình tự trên- là bằng phần { $k \otimes i$ } của Luân Xa 2.

LUÂN XA 5 Ở KỶ NGUYÊN DƯƠNG MINH I = { $k \otimes 1$ } & { $e \otimes 1$ }

$(j \otimes 1)$ ✧ LX 4T	$(1 \otimes ke)$ LX 3	✧$(k \otimes ke)$ LX 1	✧ $(i \otimes ke)$ LX 2	✧ $[j \otimes ke)$ LX 4D	✧$(i \otimes 1)$ LX 6	✧$(1 \otimes 1)$ LX 7
$e \otimes j$	$k \otimes k$	$k \otimes 1$	$k \otimes i$	$k \otimes j$	$e \otimes i$	$e \otimes k$

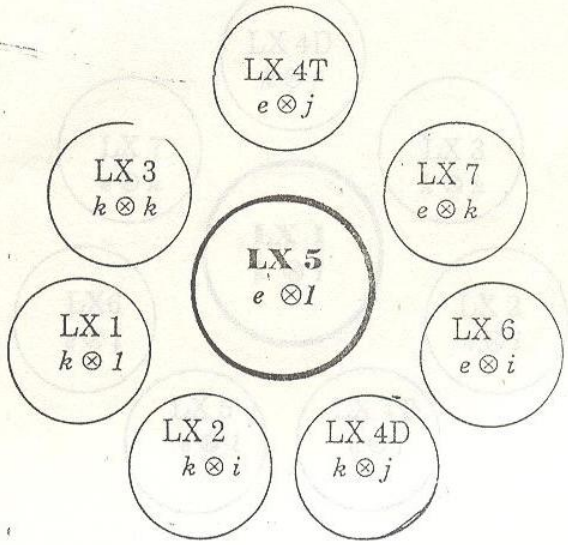

Biểu diễn hai cấp I, II của Luân Xa 5
Kỷ Nguyên Dương Minh I :
Phần giữa là Luân Xa 5 ở cấp I cơ sở,
Còn các Luân Xa xung quanh là thuộc cấp II của Luân xa 5.
Hàng hai trong mỗi vòng tròn trỏ phần bổ sung Dương Minh

Ta có thể chứng minh một cách dễ dàng rằng :
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ nhất - theo trình tự trên- là bằng phần chính { $k \otimes 1$ } của Luân Xa 5 và
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ hai - theo trình tự trên- là bằng phần { $e \otimes 1$ } của Luân Xa 5.

LUÂN XA 1 Ở KỶ NGUYÊN DƯƠNG MINH I = { $k \otimes ke$} & {$k \otimes 1$ }

$(j \otimes ke)\diamond$ LX 4D	$(1 \otimes 1)$ LX 7	$\diamond(i \otimes 1)$ LX 6	$\diamond(k \otimes 1)$ LX 5	$\diamond(j \otimes 1)$ LX 4T	$\diamond(i \otimes ke)$ LX 2	$\diamond(1 \otimes ke)$ LX 3
$k \otimes j$	$e \otimes k$	$e \otimes i$	$e \otimes 1$	$e \otimes j$	$k \otimes i$	$k \otimes k$

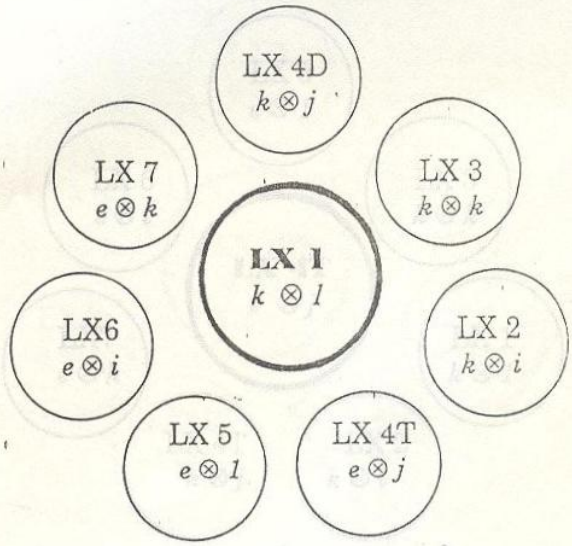

Biểu diễn hai cấp I, II của Luân Xa 1
Kỷ Nguyên Dương Minh I :
Phần giữa là Luân Xa 1 ở cấp I cơ sở,
Còn các Luân Xa xung quanh là thuộc cấp II của Luân xa1.
Hàng hai trong mỗi vòng tròn trỏ phần bổ sung Dương Minh

Ta có thể chứng minh một cách dễ dàng rằng :
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ nhất - theo trình tự trên- là bằng phần chính { $k \otimes ke$ } của Luân Xa 1 và
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ hai - theo trình tự trên- là bằng phần { $k \otimes 1$ } của Luân Xa 1.

LUÂN XA 4T Ở KỶ NGUYÊN DƯƠNG MINH I = $\{j \otimes 1\}$ & $\{e \otimes j\}$

$(k \otimes 1)$ ✧ LX 5	$(i \otimes 1)$ LX 6	✧$(1 \otimes 1)$ LX 7	✧$(j \otimes ke)$ LX 4T	✧ $(i \otimes ke)$ LX 2	✧ $(k \otimes ke)$ LX 1	✧ $(1 \otimes ke)$ LX 3
$e \otimes 1$	$e \otimes i$	$e \otimes k$	$k \otimes j$	$k \otimes i$	$k \otimes 1$	$k \otimes k$

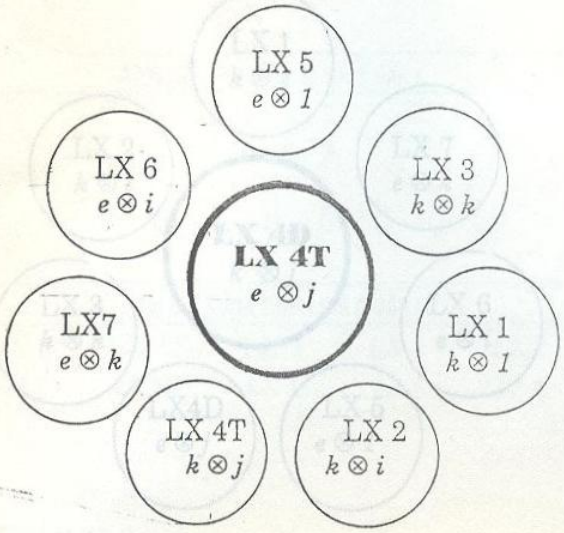

Biểu diễn hai cấp I, II của Luân Xa 4T
Kỷ Nguyên Dương Minh I :
Phần giữa là Luân Xa 4T ở cấp I cơ sở,
Còn các Luân Xa xung quanh là thuộc cấp II của Luân xa 4T.
Hàng hai trong mỗi vòng tròn trỏ phần bổ sung Dương Minh

Ta có thể chứng minh một cách dễ dàng rằng :
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ nhất - theo trình tự trên- là bằng phần chính $\{j \otimes 1\}$ của Luân Xa 4T và
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ hai - theo trình tự trên- là bằng phần $\{e \otimes j\}$ của Luân Xa 4T.

LUÂN XA 4D Ở KỶ NGUYÊN DƯƠNG MINH I = { $J \otimes ke$ } & { $k \otimes j$ }

$(k \otimes ke)\diamond$ LX 1	$(i \otimes ke)$ LX 2	$\diamond(1 \otimes ke)$ LX 3	$\diamond(j \otimes 1)$ LX 4T	$\diamond(k \otimes 1)$ LX 5	$\diamond(i \otimes 1)$ LX 6	$\diamond(1 \otimes 1)$ LX 7
$k \otimes 1$	$k \otimes i$	$k \otimes k$	$e \otimes j$	$e \otimes 1$	$e \otimes i$	$e \otimes k$

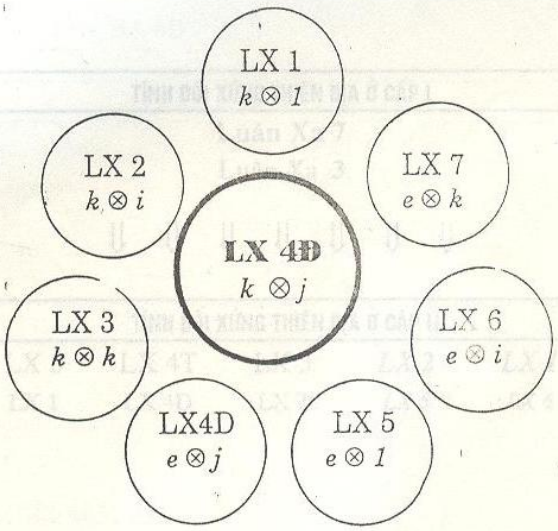

Biểu diễn hai cấp I, II của Luân Xa 4D
Kỷ Nguyên Dương Minh I :
Phần giữa là Luân Xa 4D ở cấp I cơ sở,
Còn các Luân Xa xung quanh là thuộc cấp II của Luân xa 4D.
Hàng hai trong mỗi vòng tròn trỏ phần bổ sung Dương Minh

Ta có thể chứng minh một cách dễ dàng rằng :
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ nhất - theo trình tự trên- là bằng phần chính { $j \otimes ke$ } của Luân Xa 4D và
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ hai - theo trình tự trên- là bằng phần { $k \otimes j$ } của Luân Xa 4D.

ÁNH XẠ THIÊN -ĐỊA CHÉO MỘT PHẦN

Chúng ta biết rằng hệ Luân Xa cấp I có tính đối xứng Thiên - Địa

Luân Xa 7 ⇔ Luân Xa 3,
Luân Xa 6 ⇔ Luân Xa 2,
Luân Xa 5 ⇔ Luân Xa 1,
Luân Xa 4T ⇔ Luân Xa 4D.

Bây giờ chúng ta hãy nghiên cứu tính đối xứng Thiên- Địa tại cấp II của hệ Luân Xa
Theo các kết quả trên ta có thể lập bảng sau:

CHO CẶP LUÂN XA 7 - LUÂN XA 3

TÍNH ĐỐI XỨNG THIÊN ĐỊA Ở CẤP I

Luân Xa 7
Luân Xa 3

⇓ ⇓ ⇓ ⇓ ⇓ ⇓ ⇓

TÍNH ĐỐI XỨNG THIÊN ĐỊA Ở CẤP II

LX 6	LX 5	LX 4T	LX 3	*LX 2*	*LX 1*	LX 4D
LX 2	LX 1	LX 4D	LX 7	*LX 5*	*LX 6*	LX 4T

CHO CẶP LUÂN XA 6 - LUÂN XA 2

TÍNH ĐỐI XỨNG THIÊN ĐỊA Ở CẤP I

Chakras 6
Chakras 2

⇓ ⇓ ⇓ ⇓ ⇓ ⇓ ⇓

TÍNH ĐỐI XỨNG THIÊN ĐỊA Ở CẤP II

LX 5	LX 4T	LX 3	*LX 1*	*LX 2*	LX 4D	LX 7
LX 1	LX 4D	LX 7	*LX 6*	*LX 5*	LX 4T	LX 3

HO CẶP LUÂN XA 5 - LUÂN XA 1

TÍNH ĐỐI XỨNG THIÊN ĐỊA Ở CẤP I

Luân Xa 5
Luân Xa 1

⇓ ⇓ ⇓ ⇓ ⇓ ⇓ ⇓

TÍNH ĐỐI XỨNG THIÊN ĐỊA Ở CẤP I

LX 4T	LX 3	*LX 1*	*LX 2*	LX 4D	LX 6	LX 7
LX 4D	LX 7	*LX 6*	*LX 5*	LX 4T	LX 2	LX 3

CHO CẶP LUÂN XA 4T - LUÂN XA 4D

TÍNH ĐỐI XỨNG THIÊN ĐỊA Ở CẤP II

Luân Xa 4T
Luân Xa 4D

⇓ ⇓ ⇓ ⇓ ⇓ ⇓ ⇓

TÍNH ĐỐI XỨNG THIÊN ĐỊA Ở CẤP II

LX 5	LX 6	LX 7	LX 4T	*LX 2*	*LX 1*	LX 3
LX 1	LX 2	LX 3	LX 4D	*LX 5*	*LX 6*	LX 7

ÁNH XẠ THIÊN ĐỊA CHÉO MỘT PHẦN

Chúng ta chú ý rằng có xuất hiện một loại ánh xạ gọi là *Ánh xạ Thiên Địa chéo một phần*, với dạng sau

Luân Xa 1 ⇔ Luân Xa 6 (thay cho Luân Xa 5),
Luân Xa 2 ⇔ Luân Xa 5 (thay choLuân Xa 6)

trong mọi trường hợp ở cấp II : :

CẶP LUÂN XA 7 - LUÂN XA 3		CẶP LUÂN XA 6 - LUÂN XA 2		CẶP LUÂN XA 5 - LUÂN XA 1		CẶP LUÂN XA 4T - LUÂN XA 4D	
LX2	*LX 1*	*LX 1*	*LX2*	*LX 1*	*LX2*	*LX 1*	*LX2*
LX 5	*LX 6*	*LX 6*	*LX 5*	*LX 6*	*LX 5*	*LX 6*	*LX 5*

Kết quả này ở cấu trúc cấp II của hệ Luân Xa có ý nghĩa gì ?

25 -34A

PHẦN XI

Duy Lý - Minh Triết

OCTONION VÀ

CON ĐƯỜNG CỦA PHẬT

CHƯƠNG XXXI

OCTONION - HÌNH VUÔNG SAO THỔ & CÁC ĐỨC PHẬT

Chân Thiện Mỹ

Như đã trình bày ở các Chương XXV và XXVI , Kinh Dịch mô tả được Tam Tài Chân Thiện Mỹ và Tam Vị Bhraman, Vishnou , Civa :

* Bhraman :
- Địa Thiên Thái ,Trung Cung ,
* Vishnou
- Địa Sơn Khiêm , Cung Đoài ,
- Hỏa Sơn Lữ , Cung Tốn,
- Hỏa Thiên Đại Hữu, Cung Ly,
- Thủy Thiên Nhu, Cung Khảm ,
* Civa :
- Thuần Kiền, Cung Kiền ,
- Lôi Thiên Đại Tráng , Cung Chấn,
- Thủy Hỏa Ký Tế , Cung Khôn,
- Phong Hỏa Gia Nhân. Cung Cấn.

Cũng có thể diễn đạt như sau

Địa Thiên Thái	
Thủy Thiên Nhu Hỏa Thiên	*Thuần Kiền*
Đại Hữu	*Phong Hỏa Gia Nhân*
Địa Sơn Khiêm	*Thủy Hỏa Ký Tế*
Hỏa Sơn Lữ	*Lôi Thiên Đại Tráng*

ĐỊA SƠN KHIÊM *ke ✧ je =* *je | i* PHẬT THÍCH CA ĐOÀI - 2	**THUẦN KIỀN** *1 ✧ 1 =* *1 | 1* *Th.Th. Lão Quân* KIỀN - 1	**HỎA SƠN LỮ** *e ✧ je =* *je | j* PHẬT A DI ĐÀ TỐN - 5
HỎA THIÊN ĐẠI HỮU *e ✧ 1 =* *1 | e* PHẬT DI LẠC LY - 3	**ĐỊA THIÊN THÁI** *ke ✧ 1 =* *1 | ke* **THƯỢNG ĐẾ** TRUNG CUNG- 9	**THỦY THIÊN NHU** *k ✧ 1 =* *1 | k* PHẬT QUAN THẾ ÂM KHẢM - 6
LÔI THIÊN ĐẠI TRÁNG *ie ✧ 1 =* *1 | ie* *Đại Tráng Sĩ* CHẤN - 4	**THỦY HỎA KÝ TẾ** *k ✧ e =* *e | ke* *Phật Dược Sư* KHÔN - 8	**PHONG HỎA GIA NHÂN** *j ✧ e =* *e | je* *Cửu Thiên Huyền Nữ* CẤN - 7

Bảng XXXI - 1 . HỆ CHÂN THIỆN MỸ

-TRUNG CUNG CỐI PHẬT . THƯỢNG ĐẾ

Quẻ Thái tượng trưng cho một sự Thống nhất Âm Dương, một sự hoà nhập toàn vẹn, trong đó Dương xem như yếu tố quyết định ,

-PHẬT DI LẠC. Quẻ Đại Hữu tượng trưng cho Nhân cách Chan hòa , Đại Hữu nghị,
-PHẬT QUAN THẾ ÂM. Quẻ Nhu tượng trưng cho Nhân cách Từ bi, Bác ái .
-PHẬT A DI ĐÀ, Quẻ Lữ tượng trưng cho Nhân cách Vị tha của một lữ khách, đi tha phương để mang hạnh phúc đến cho mọi người,
-PHẬT THÍCH CA. Quẻ Khiêm tất nhiên tượng trưng Nhân cách Khiêm nhường,

-*Thái Thượng Lão Quân*. Quẻ Thuần Kiền tượng trưng cho một Quyền lực tối thượng, của "Trời" để bảo vệ Chân Thiện Mỹ,
-*Cửu Thiên Huyền Nữ*. Quẻ Gia Nhân tượng trưng cho Quyền lực người Mẹ, quyết tâm bảo vệ gia đình..

- Đại Tráng Sĩ. Quẻ Đại Tráng tượng trưng cho Quyền lực của Đại Tráng sĩ
- Phật Dược Sư. Quẻ Ký Tế tượng trưng cho những Quyền lực bảo vệ sự sống còn, sức khoẻ

Các Nội Quái ở đây Kiền - 1, Sơn - 7, Hỏa - 3, đều có Mã số Tiên thiên lẻ.

Các Quẻ nói trên có liên quan đến
- Các Luân Xa,
- Các Huyệt Lạc Khích.

Như đã thấy trước đây nếu trong hệ các Biểu tượng Chân Thiện Mỹ, ta thay hào 3 Dương thành ***hào 3 Âm*** (trừ quẻ Trung Cung với *Cù Tán Đỡm* [18]) thì ta sẽ được hệ sau :

THIÊN TRẠCH LÝ *1 ✧ i =* *i | i* DOÀI	**THUẦN KHÔN** *ke ✧ ke =* *ke | - 1* - KIỀN	**THỦY TRẠCH TIẾT** *k ✧ i =* *i | j* TỐN
LÔI TRẠCH QUY MUỘI *ie ✧ i =* *i | e* LY	**THIÊN ĐỊA BỈ** *1✧ ke* *Cù Tán Đỡm* TRUNG CUNG	**HỎA ĐỊA TẤN** *e ✧ ke =* *ke | k* KHẢM
HỎA TRẠCH KHUÊ *e ✧ i =* *i | - ie* - CHẤN	**PHONG LÔI ÍCH** *j ✧ ie =* *ie | ke* KHÔN	**THỦY LÔI TRUÂN** *k ✧ ie =* *ie | - je* - CẤN

HỆ BÍ ẨN

Địa Thiên Thái		Thiên Địa Bỉ
Thuần Kiền 1	⇒	Thiên Trạch Lý
Hỏa Thiên Đại Hữu	⇒	Hỏa Trạch Khuê
Thủy Thiên Nhu	⇒	Thủy Trạch Tiết
Lôi Thiên Đại Tráng	⇒	Lôi Trạch Quy Muội
Địa Sơn Khiêm	⇒	Thuần Khôn
Hỏa Sơn Lữ	⇒	Hỏa Địa Tấn
Phong Hỏa Gia Nhân	⇒	Phong Lôi Ích
Thủy Hỏa Ký Tế	⇒	Thủy Lôi Truân

Các Nội Quái ở đây: Đoài- 2 , Khôn - 8, Chấn - 4 đều có Mã số Tiên thiên chẵn.
Hệ thu được gọi là ***Hệ Bí ẩn*** hay ***Hệ Ma Quỷ.***

Cần nhắc lại là :
Nếu hệ các Biểu tượng Chân Thiện Mỹ có các Nội quái tương ứng với các cái *cao* : Thiên = Trời., Sơn = Núi, Ly = Mặt Trời thì , trái lại các Nội quái của hệ Bí ẩn lại tương ứng với các cái *thấp* : Đoài = Đầm, Khôn = Đất , Chấn = Cỏ dại , cây thấp.

Ý nghĩa của bảng Bí ẩn này là gì ?
Tất nhiên, nếu bảng trên mô tả cái Thiện, với những cái cao như Mặt Trời ,Trời , Núi ,thì bảng sau này có khả năng mô tả cái Ác với những cái thấp như Đầm, Đất , Cây thấp.
Trong các sách nhà Kinh nhà Phật như Kinh Thủ Lăng Nghiêm [17] thì những cái Ác đó gọi là Ác Quỷ hay Ma Quỷ :

- *Quải Quỷ*
- *Bạt Quỷ,*
- *Mỵ Quỷ,*
- *Quỷ Cổ Độc,*
- *Lệ Quỷ ,*
- *Ngạ Quỷ,*
- *Áp Quỷ ,*
- *Quỷ Vọng Lượng ,*
- *Quỷ Dịch Sử ,*
- *Quỷ Truyền Tống,*

Quan hệ giữa hệ Ác Quỷ này với Hệ Ma Quỷ Bí ẩn như thế nào ?

CHƯƠNG XXXII

VỀ CÁC ẤN & VỀ ẤN CÁT TƯỜNG CỦA ĐỨC PHẬT BÀ

QUAN HỆ GIỮA ẤN, HUYỆT VÀ LUÂN XA VÀ KINH DỊCH

Để giải quyết mối quan hệ này giữa các Ấn và Luân xa, Kinh, Huyệt, Kinh Dịch , nói riêng về Ấn Cát Tường của Đức Phật Bà , cần phải xét nhiều cấu trúc khác nhau, vì mối quan hệ quan hệ này là một sự phối hợp nhiều cấu trúc khác nhau.

A. CÁC KINH CHA VÀ MẸ

Trước hết , ta cần nhớ rằng
- Kinh Tâm Bào là Mẹ các Kinh Âm còn
- Kinh Tam Tiêu là Cha các Kinh Dương.

B. HỆ CÁC CƠ THỂ VÔ HÌNH CỦA NHÂN THỂ VÀ CÁC LUÂN XA. QUYỀN LỰC VÀ NHÂN CÁCH

Chúng ta hãy nói đến cấu trúc thứ hai là cấu thúc của nhân thể (tác giả xin trình bày tóm tắt lại cấu trúc vô hình của nhân thể):

PHÁCH, VÍA VÀ TRÍ

Phách
- Hạ Phách : Cơ thể Etheric 1, liên quan đến Luân xa 1,
- Thượng phách : Cơ thể Etheric mẫu 5, liên quan đến Luân xa 5.

Vía :
- Hạ Vía :

Cơ thể Cảm xúc 2, liên quan đến Luân xa 2

- Trung Vía :

Cơ thể Trung gian hay Astral 4, liên quan đến Luân xa 4

- Thượng Vía :

Cơ thể Cảm xúc cao cấp hay Cơ thể Thiên 6 , liên quan đến Luân xa 6

Trí :

- Hạ Trí :

Cơ thể Tâm thần 3 , liên quan đến Luân xa 3

- Thượng Trí :

Cơ thể Tâm Thần cao cấp hay Ketheric mẫu 7, liên quan đến Luân xa 7.

LƯỚI VÀ KHÍ

Các cơ thể số lẻ có hình dạng Lưới, còn các cơ thể số chẵn thì khác : đó là các Khí

1. Cơ thể Lưới :

   Các cơ thể 1 , 3 , 5, 7.

2. Cơ thể Khí :

   Các cơ thể 2 , 4 , 6.

CƯƠNG VÀ NHU

Theo tinh thần Triết Đông phương thì

- Các cơ thể Lưới là thuộc phạm trù Cương , còn
- Các cơ thể Khí là thuộc phạm trù Nhu .

NHÂN CÁCH VÀ QUYỀN LỰC TRONG CHÂN THIỆN MỸ

Cũng theo tinh thần Triết Đông phương thì về phương diện Chân Thiện Mỹ

- Chức năng các cơ thể Lưới - Cương đi đôi với Quyền lực,
- Chức năng các cơ thể Khí - Nhu - đi đôi với Nhân cách.

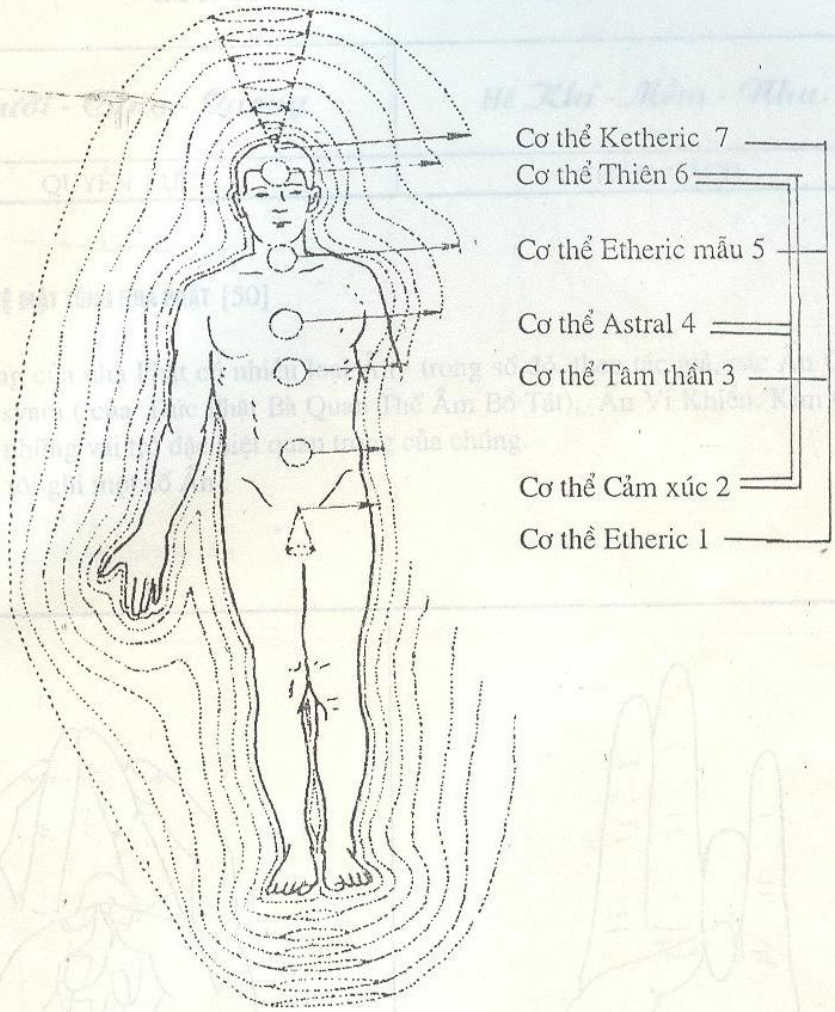

Cơ thể 1	Cơ thể 3	Cơ thể 5	Cơ thể 7	Cơ thể 2	Cơ thể 4	Cơ thể 6
Lưới - Cứng				*Khí - Nhu*		

BẢY CƠ THỂ VÔ HÌNH THEO PHÂN LOẠI CỦA BARBARA ANN BRENNAN

Tóm lại

CÁC CƠ THỂ VÔ HÌNH, LUÂN XA VÀ CHÂN THIỆN MỸ	
Hệ Lưỡi - Cứng - Cương	*Hệ Khí - Mềm - Nhu.*
QUYỀN LỰC	NHÂN CÁCH

B. CÁC ẤN TRONG HỆ MẬT TÔNG NHÀ PHẬT [50]

Trong Mật tông của nhà Phật có nhiều loại Ấn, trong số đó, theo tác giả, các Ấn Chuẩn đề, Ấn Avalo Kitesvara (của Đức Phật Bà Quan Thế Âm Bồ Tát), Ấn Vi Khiển, Kim Cang Đại Luân Ấn ... có những vai trò đặc biệt quan trọng của chúng.
Sau đây chúng tôi ghi một số Ấn .

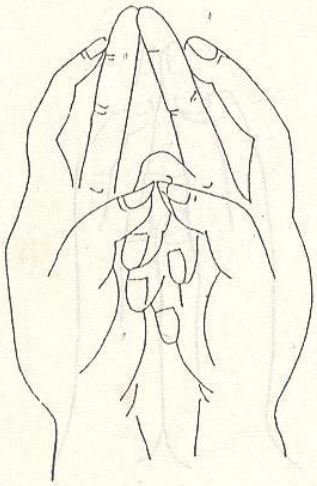 *Ấn Chuẩn đề*	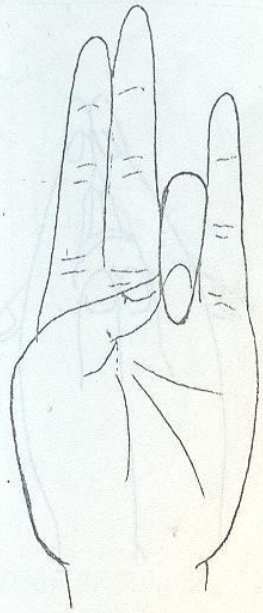 *Ấn Avalo Kitesvara (hay là Ấn Cát Tường)*

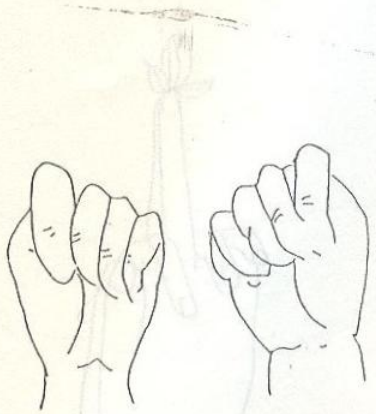

Kim Cang quyền Ấn

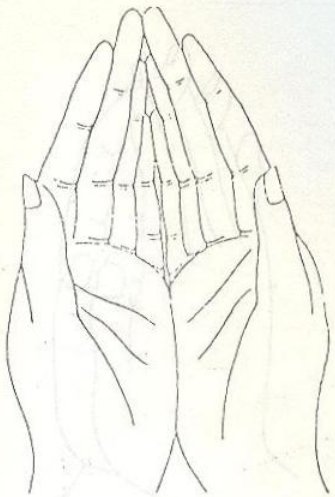

Phật bộ Tam ma Da Ấn

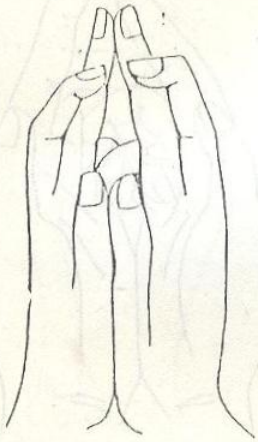

Kim Cang Đại Luân Ấn

Hư Không Tạng Ấn

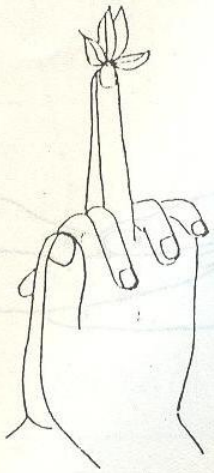

Vi Khiển Ấn

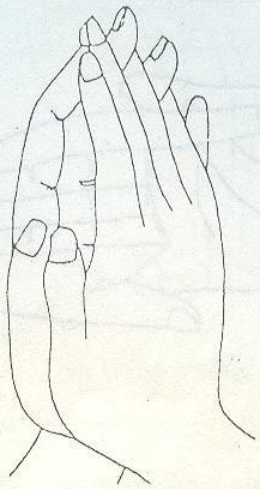

Ấn Thân Cúng Dường

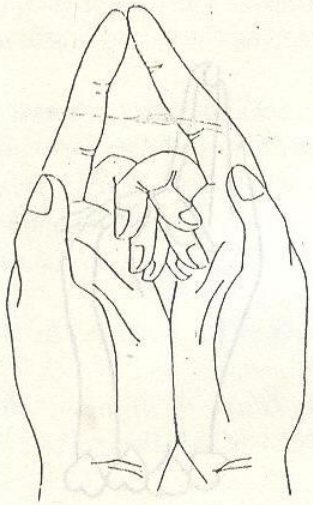

Bảo Xa Lộ Ấn

Liên Hoàn Bộ Tam Muội gia Ấn

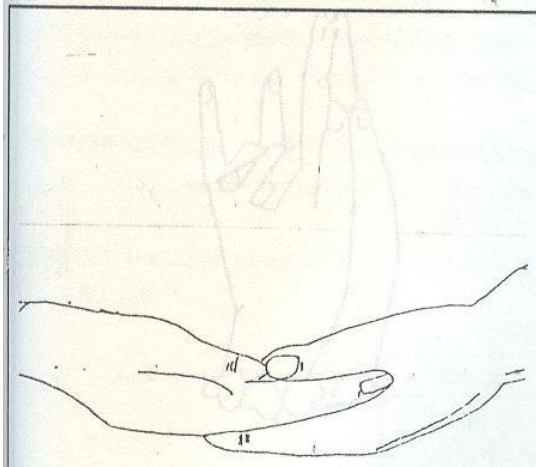

Kim Cang Bộ Tam Muội gia ấn
(nhìn ngang)

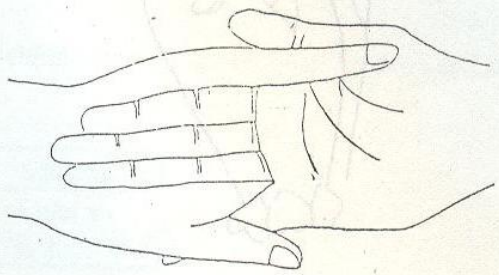

Kim Cang Bộ Tam Muội gia ấn
(nhìn trên xuống)

Ấn Hộ thân

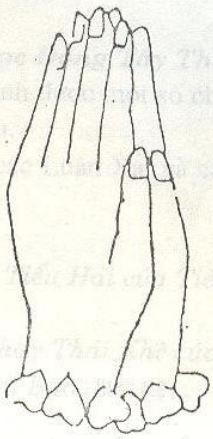

Ấn Phổ lễ

Kiết Giới ấn

Ấn Cúng dường

Tất nhiên vấn đề cơ bản khi nói đến Ấn là tìm hiểu cơ chế phát năng lượng của chúng. Theo chúng tôi hiểu cơ chế này có liên quan đến hệ cấu trúc mạnh nhất của nhânthể. Đó là hệ Luân xa.

Trong công trình *Octonion , Cơ sở Phổ quát của Khoa học Đông Tây Thống nhất* này, vấn đề nghiên cứu đặt ra là tìm mối quan hệ giữa các Ấn và các Luân xa về mặt lý luận.

Cách giải thích lý luận này có thể kết hợp với thực nghiệm :

Xác định màu sắc của các hào quang phát ra từ mỗi Ấn nhà Phật.

D. CÁC CHU TRÌNH TRONG TÁC PHẨM ***Octonion, cơ sở của Khoa học Đông Tây Thống nhất***

Trong công trình này, theo một thật toán thích hợp, đã xác định được một số chu trình có liên quan đến các Luân Xa, huyệt Lạc Khích và các huyệt Ngũ Du.

Ở đây , chúng tôi chỉ trích ra các chu trình có liên quan đến các Luân Xa và các kinh chính , đã được trình bày ở chương XVI .

CHU TRÌNH A1 . *Luân Xa 5 - Túc Tam Lý của Vị - Luân Xa 3 - Tiểu Hải của Tiểu Trường*

CHU TRÌNH A2 . *Luân Xa 7 - Huyệt Hậu Khê của Tiểu Trường hay Thái Khê của Thận - Luân Xa 1 - Huyệt Hãm Cốc của Vị hay Đại Lăng của Tâm Bào* (KINH MẠ) .

CHU TRÌNH A3 . *Luân Xa 7 - Luân Xa 3 - Luân Xa1 - Luân Xa 5.*

CHU TRÌNH A4 . *Luân Xa 2 - Huyệt Nhị Gian của Đại Trường hay Đại Đô của Tỳ - Luân Xa 4 - Huyệt Kinh Cốt của Bàng Quang hay Kinh Cừ của Phế .*

CHU TRÌNH A5 .*Luân Xa 6 - Huyệt Dương Khê của Đại Trường hay Âm Lăng Tuyền của Tỳ - Luân Xa 4 - Huyệt Chi Âm của Bàng Quang hay Thiếu Thương của Phế.*

CHU TRÌNH A6 . *Luân Xa6 - Huyệt Hiệp Khê của Đỡm hay Thiên Phủ của Tâm- Luân Xa 4 - Huyệt Dương Trì của Tam Tiêu* (**KINH CHA**) *hay Trung Phong của Can.*

CHU TRÌNH A7 .*Luân Xa 4 - Huyệt Quan Xung của Tam Tiêu* (**KINH CHA**) *hay Đại Đô của Can- Luân Xa 2 - Huyệt Dương Phụ của Đỡm hay Thiếu Hải của Tâm.*

Như thế, theo các chu trình trên, các đường kinh chính trên bàn tay có quan hệ đến các Luân Xa như sau:

TÂM BÀO	T. TRƯỜNG
Luân xa 7 , 1	Luân xa 1, 3, 5, 7

TAM TIÊU	TÂM	PHẾ	ĐẠI TRƯỜNG
Luân xa 2, 4, 6	Luân xa 2, 4, 6	Luân xa 2, 4, 6	Luân xa 2, 4, 6

E. MỘT PHƯƠNG ÁN GIẢI THÍCH CÁC ẤN AVALO KITESVARA, ẤN CHỦ ĐỀ , VI KHIỂN VÀ KIM CANG ĐẠI LUÂN ẤN

Đến đây, chúng ta tìm được một phương án giải thích các Ấn đặc biệt quan trọng là các Ấn Chuẩn đề , Ấn Vi Khiển , Ấn Avalo Kitesvara và Ấn Kim Cang Đại Luân

1.Với Ấn Avalo Kitesvara thì các kinh có liên quan là
- Kinh ***cha Tam Tiêu*** ở mặt sau của ngón tay áp út. Thành thử, Ấn này có tác động đến các Luân Xa 2, 4, và 6 (đặc biệt chú ý đến huyệt Quan Xung trong chu trình A7)
- Kinh ***Phế*** tại phần trong của ngón cái và liên quan cũng đến các Luân xa 2,4,6. (đặc biệt chú ý đến huyệt Thiếu Thương trong chu trình A5)

Nhưng các Luân xa 2, 4, 6 này tạo nên hệ Nhu của Chân Thiện Mỹ, trong đó
- Luân Xa 2 có liên quan đến tình thương Gia đình ,
- Luân Xa 4 có liên quan đến tình thương Nhân loại ,
- Luân Xa 2 có liên quan đến tình thương Vũ trụ [04]

Và chính các tình thương này lại nằm trong Nhân cách Bác ái của Đức Phật Bà Quan Thế Âm Bồ Tát hay Avalo Kitesvara.

2. Với Ấ n Chuẩn Đề và Ấn Vi Khiển , thì rõ ràng nó liên quan đến kinh *mẹ Tâm Bào*. tức là liận quan đến các Luân xa 1 và 7. Nghĩa là Ấ n Chuẩn Đề và Ấn Vi Khiển đều có liên quan đến hệ cứng các quyền lực . Trên thực tế, Ấn Chuẩn Đề là quyền lực được sử dụng để trị tà và các thú dữ như hổ... Còn Ấn Vi khiển thì trừ các ma chướng.

3. Với Ấ n Kim Cang Đại Luân , thì rõ ràng các kinh Đại Trường và Tâm bào móc nối với nhau qua các ngón tay trỏ và giữa, tức là Ấ n này có quan hệ đến các Luân xa 1, 7, 2, 4, 6, nghĩa là đến cả các hệ cương và nhu.

Tất nhiên vấn đề còn rất phức tạp... đề nghị bạn đọc cùng tiếp tục tham gia nghiên cứu các Ấn sâu hơn.

E. HỆ CHÂN THIỆN MỸ

Những kết quả nghiên cứu thu được - liên quan trước hếtđến Ấn Avalo Kitesvara - cho phép đề cập đến một số quan hệ giữa các Ấn và các biểu tượng lấy trong Kinh Dịch..

Quả vậy ,

1. Vì Ấn Avalo Kitesvara có quan hệ với hệ *Nhu* các Luân Xa, và mặt khác Quan Thế Âm Bồ Tát lại liên quan đến cõi ***Thiên***, nên có khả năng Quan Thế Âm Bồ Tát chọn quẻ *Thủy Thiên Nhu* làm Biểu Tượng của mình.

2. Tiếp theo, có thể Ấn Chuẩn Đề có liên quan đến quẻ *Thuần Kiền* (hai lần Trời !), là quẻ cao nhất về quyền lực của cõi Thiên.

3.Cũng có khả năng Ấn Vi Khiển có liên quan đến quẻ *Thủy Hoả Ký Tế* , quẻ *Phong Hỏa Gia Nhân,* hay quẻ ***Lôi Thiên Đại Tráng*** .

4. Ấn Kim Cang Đại Luân liên quan đến cả nhu và cương ..., tức là có khả năng liên quan đến quẻ ***Địa Thiên Thái ...***

Tóm lại , chúng ta có thể đã bước được bước đầu tiên trong việc xác định

MỐI QUAN HỆ GIỮA HỆ ẤN VÀ HỆ 64 QUẺ KINH DỊCH

ẤN CHUẨN ĐỀ	ÂN AVALO KITESVARA	ẤN VI KHIỂN	ÂN KIM CANG ĐẠI LUÂN
(Quyền lực)	*(Nhân cách)*	*(Quyền lực)*	*(Nhân Cách và Quyền lực)*
Thuần Kiền?	*Thủy Thiên Nhu*	*Phong Hỏa Gia Nhân ?*	*Địa Thiên Thái ?*
I	*k*	*je*	*ke*
———	— —	———	— —
———	———	———	— —
———	— —	— —	— —
———	———	———	———
———	———	— —	———
———	———	———	———

Hà Nội , 12 tháng giêng Kỷ Mão

CHƯƠNG XXXIII

VỀ ĐỨC PHẬT DI LẠC

Chúng ta hãy tìm hiểu một số vấn đề có liên quan đến một trong những Đức Phật hướng đạo cho Thiên Niên Kỷ Thánh Đức. Đó là Đức Phật Di Lạc.

Trước hết chúng ta nói đến các cấu trúc trong đó có Đức Phật Di Lạc. Trong Thông Thiên học học các cấu trúc này mang tên là các Đoàn Chưởng Giáo Thái Dương và Hành Tinh [36], [37], [38], [39], [40], [41], [42], [43], [44] ,[45] , [46], [47].

SƠ ĐỒ

ĐẠI ĐOÀN CHƯỞNG GIÁO THÁI DƯƠNG

The SoLar Hierachy

THÁI DƯƠNG THƯỢNG ĐẾ VÀ BẢY CUNG ***

The SoLar Logos and Seven Rays

Ba Cung về Ngôi (*Three Rays of Aspect*)

1 - NGÔI CHA	2 - NGÔI CON	3 - NGÔI THÁNH THẦN
Ý chí - Quyền lực	**Bác ái - Minh triết**	**Thông tuệ - Hoạt động**
(*Will - Puissance*)	(*Amour - Sagesse*)	(*Intelligence - Action*)

Bốn Cung về Thuộc tính (*Four Rays of Atribute*)

4. Hài hoà hay Mỹ lệ	5. Kiến thức cụ thể	6 . Sùng tín hay Lý tưởng	7 . Nghi lễ Huyền thuật
Harmony or Beauty	*Concrete Knowledge*	*Devotion or Idealism*	*Ceremonial Magic*

*** *Theo Khoa học thì các Thuật ngữ Thượng Đế , Đại đế ... có nghĩa là những Biểu hiện về những Sức Mạnh Tổng hợp Toàn bộ, trên nhiều mặt khác nhau và trong từng vùng của Vũ trụ.*

SƠ ĐỒ

ĐẠI ĐOÀN CHƯỞNG GIÁO HÀNH TINH

The Planerary Hierachy

HUYỀN MÔN ĐẠI ĐẾ

The S. Sanat Kumara - The Lord of the World

VÀ BA ĐẤNG THIÊN TÔN

and the Three Kumaras - The Three Bouddhas of Activity

Đức Bàn Cổ Phật *Ý chí và Quyền lực* *The Kumara Manou*	**Đức Phật Di Lạc** *Bác ái - Minh triêt* *The Kumara Bodhisatva The World Teacher*	**Đức Đại Thông Vương Phật** *Thông tuệ , Hoạt động* *The Kumara Mahachohan*
THÁNH SƯ JUPITER THÀNH SƯ MORYA	MỘT THÁNH SƯ CHÂU ÂU THÁNH SƯ KOUT HOUMI THÁNH SƯ DJWAL KHUL	THÁNH SƯ XỨ VENICE THÀNH SƯ SERAPIS THÁNH SƯ HILARON THÁNH SƯ JESUS *THÁNH SƯ RACOCSI*

Bốn cấp Điểm đạo đồ
Các cấp Đệ tử khác nhau
Những Đệ tử dự bị

Các người bình thường ở mọi trình độ

471

THẦN THỨC

The Kumara Manou	The Kumara Bodhisatva	The Kumara Mahachohan
Trạng thái Vật chất	**Trạng thái Tinh thần**	**Trạng thái Trí tuệ**
Hình hài Sắc tướng Ngã - Phi ngã	*Cuộc sống Linh ngã Cuộc sống Tinh thần*	*Trí năng Trí tuệ Quan hệ Ngã - Phi Ngã Linh hồn*
Chính trị Chính quyền Các Căn Chủng	Tôn giáo Tín ngưỡng Các Đức tin	Khoa học Văn minh Giáo dục

NGUYÊN LÝ TAM PHÂN HAY 3 - ĐA DẠNG HOÁ : BA TRONG MỘT, MỘT TRONG BA

NGUYÊN LÝ TAM PHÂN 3 - ĐA DẠNG HOÁ	
THÁI DƯƠNG THƯỢNG ĐẾ =	**HÀNH TINH THƯỢNG ĐẾ =**
NGÔI 1 :Ý chí hay Quyền lực ,	*NGÔI 1 : Đức Bàn Cổ ,*
NGÔI 2 : Bác ái- Minh Triết ,	*NGÔI 2 : Đức Di Lạc ,*
NGÔI 3 : Trí tuệ Tích cực	*NGÔI 3 : Đức Mahachohan*

Đây chính là sự phân tính

$$I.1 = I.i \diamond I.j \diamond I.k, \quad I = \sqrt{-1} \text{ hay}$$

$$e = (ie \diamond je) \diamond ke$$

TỪ THÁI DƯƠNG ĐẾN HÀNH TINH

Ba Ngôi của Đại Đoàn Chưởng Giáo Thái Dương được ánh vào ba Cung của Đoàn Chưởng Giáo Hành Tinh:

CHA Ý chí và Quyền lực	CON Bác ái -Minh Triết	THÁNH THẦN Thông tuệ , Hoạt động
Kumara Bàn Cổ	*Kumara Bodhisatva*	*Kumara Mahachohan*

CUNG THỨ NHẤT

Ý chí và Quyền lực

ĐỨC BÀN CỔ

* ý đồ và ý chí của Hành Tinh Thượng đế được giao phó cho Ngài.

* Công việc chủ yếu của Đức Bàn Cổ là :

- ấn định các Mẫu Chủng tộc:

Giải tán các kiểu mẫu và hình hài của các giống dân chậm tiến

Cung ứng kiểu mẫu và các loại hình hài người mới , nhờ đó thần thức có thể tiến hoá và học hỏi được kinh nghiệm

- Liên hệ với chính quyền , chính trị của hành tinh này để việc cai trị nhân loại có thể tiến hành theo ý muốn của Ngài , và để cho tình hình được phù hợp với sự phát triển các Mẫu Chủng tộc .Người ta có thể thấy các hiệu quả này ở Bắc Mỹ và Châu úc (?)

Dưới quyền Đức Bàn Cổ, có các Đấng Nhiếp chính như Thánh sư Jupiter (ấn độ) , Thánh sư Morya (Châu Âu và Châu Mỹ). các đấng nhiếp chính này nắm giữ quyền cai trị các lục địa và các quốc gia.

* Điều động các Thần lực để

- Uốn nắn võ Quả Đất ,
- Nâng cao và nhận chìm các lục địa.

* Nănglượng của Ngài xuất phát từ trung tâm đỉnh đầu và được truyền đến Ngài qua não bộ của Đức Sanat Kumara , là Đức vốn tập trung toàn bộ năng lượng của hành tinh nơi mình.

Ngài hoạt động nhờ vào một sự tham thiền năng động (méditation dynamique) dẫn năng lượng tới bên trong của đỉnh đầu và tạo ra được những kết quả Ngài mong muốn :

- Nhờ vào sự nhận thức hoàn toàn về điều phải hoàn thành .
- Nhờ vào quyền năng hình dung ra được những kết quả mong muốn,

-Nhờ vào quyền năng truyền năng lượng sáng tạo và hủy diệt cho các phụ tá của Ngài.

* Ngài hoàn thành được tất cả những điều trên nhờ vào quyền năng của âm thanh.

* Ngài liên hệ chặt chẽ với Đức Di Lạc và các Thiên thần có chức năng xây dựng

THÁNH SƯ MORYA

* Thánh sư Morya là một trong những Thánh Sư được biết nhiều nhất trong số các Thánh S ư Đông phương . Trong số các đệ tử của Ngài , có một số lớn người Châu Âu và Mỹ.

* Ngài hoạt đông chặt chẽ với Đức BànCổ , và cuối cùng Ngài sẽ trở thành Đức Bàn Cổ của Căn Chủng thứ 6.

* Ngài thuộc cung 1 là ý chí và quyền lực nên công việc của Ngài có liên quan nhiều nhất đến việc thi hành kế hoạch của Đức Bàn Cổ hiện nay:
Ngài gợi ý cho các chính khách trên thế giới, và qua trung gian của Đức Mahachohan, Ngài điều động các thần lực phải tạo ra các điều kiện cần thiết cho sự xúc tiến cuộc tiến hoá của nhân loại.
Các lãnh tụ quốc gia trông xa thấy rộng về tương lai và ôm ấp trong lòng lý tưởng quốc tế đều được Ngài ảnh hưởng tới.

* Một số các Đại Thiên Thần trên cảnh giới Thần trí đang cộng tác với Ngài.
Ba nhóm Thiên thần làm việc với Ngài trên cảnh giới Thần trí có quan hệ mật thiết với các Thiên thần kém quan trọng hơn, họ cấp sinhlực cho các hình tư tưởng của các vị dẫn đạo nhân loại và như vậy duy trì sự sống của các hình tư tưởng đó , hướng về phúc lợi của toàn nhân loại.

CUNG THỨ HAI

Bác ái – Minh triết

ĐỨC CHƯỞNG GIÁO , ĐỨC PHẬT DI LẠC

* Ngài được gọi là
- Đức Phật Di Lạc ở Đông phương,
- Đức Christ ở trong Thiên Chúa giáo
- Đức Imen Nadhi ở trong Đạo Hồi

* Ngài là Đấng Thế Tôn từ bi, bác ái , minh triết.
- Ngài đã chủ trỉ vận mệnh chúng sinh 600 năm trước Đức Jesus giáng sinh.
- Năng lượng phát ra từ tim của Hành Tinh Thượng Đế (Huyền Môn Thượng Đế) Sanat Kumara, chuyển sang tim của Đức Di Lạc .

* Đức Di Lạc là
- Chưởng Giáo về Bác ái - Minh Triết,
- Sư phụ các Thánh Sư,
- Đấng Giáo hoá các Thiên Thần,
- Được giao phó việc chỉ đạo tinh thần của mọi người,
- Được giao phó việc phát triển trong mỗi người sự nhận thức (conscience) là con của Thượng Đế.
- Chủ trì vận mệnh các tôn giáo lớn qua trung gian của một nhóm Thánh sư và các điểm đạo đồ điều khiển các hoạt động của các trường phái tư tưởng khác nhau. , nhu Thánh sư Jesus (thuộc phật Mahachohan) để giúp Đưc Di Lạc điều khiển Thiên Chúa Giáo. Một số Thánh Sư khác cũng như vậy , giúp Đức Di Lạc điều khiển các tôn giáo lớn Đông phương).

* Đức Phật Di Lạc ở phương Đông của Ngũ Trí Như Lai, Tôn giáo Tây Tạng gọi là Ngài Baghavan Ashobia , Đại viên cảnh trí.
Ngài có ánh sáng trắng trong suốt, chói lọi phát ra từ tim.
Ngài chống sự thù hằn, sự giận dữ ,những điều ác.

* Ngài sẽ lập lên trên cõi Trần một trạm ánh sánh và thần lực là nơi có thể hiện thực các bí pháp điểm đạo trên cõi Trần
- Chỉ đạo thần thức hoạt động trong Kiểu mẫu và Hình hài Chi Chủng 6 do Đức Bàn Cổ tạo ra
- Cho thần thức vào đúng lúc
- Sự tiếp cận này là nguyên nhân của nhiều xáo trộn hiện nay trên thế giới vì sự Hoá Thân của Ngài đang bắt đầu.

-* Sau khi giá lâm , Đức Di Lạc sẽ trao cho các đệ tử nội môn cao cấp các công thức mới về ngành hoá học nội môn để chữa tận gốc các bệnh tật của nhân loại.

- Cách chữa bệnh này sẽ phối hợp (?) với công trình các nhà luyện đan nổi tiếng như Cửu Thiên Huyền Nữ, , Hoàng Đế, Lão Tử (Giả Kim thuật) ...,
- Xuất hiện một Y học mới.

* Sách Mật Tông Nguyên lý chép rằng:
Khi Đức Thích Ca viên tịch, đệ tử của Ngài là A-nan Da rơi lụy mà rằng :
- " *Khi Tôn Sư nhập Niết Bàn rồi ai dạy bảo các con ?* " (II. 22)

Đức Thích Ca đáp (về Đức Di Lạc) :

> - " *Ta chẳng phải vị Phật đầu tiên, hay cuối cùng , sẽ có một Đấng khác xuất hiện cứu đời, một Đấng Chí Thánh, một Đấng Đại Giác, cực kỳ cao thượng, một Đấng dẫn Đạo vô song, một Đấng là Chúa Tể các Thánh Thần và Loài Người.*
> *Đấng ấy sẽ truyền dạy cho các con một Đạo :*
> **Vinh diệu buổi sơ khai,*
> **Vinh diệu buổi thịnh hành,*
> **Vinh diệu buổi kết cục.*
> *Đấng ấy sẽ xướng một Đời Sống Đạo Đức hoàn toàn Thuần Khiết*

* Hằng ngày Đức Di Lạc ban phước cho thế gian vào lúc Mặt Trời lặn.

THÁNH SƯ KOUTHOUMI

Thánh sư Kouthoumi cũng rất nổi tiếng ở Tây phương và có nhiều đệ tử khắp nơi.
* Ngài lo liệu về việc làm sinh động một số Triết thuyết lớn.
* Ngài quan tâm nhiều đến vấn đề từ thiện.
- Ngài có nhiệm vụ trước mắt là kích thích sự biểu lộ của Bác ái đang tiềm tàng trong tâm mỗi người và khơi dậy trong thần thức nhân loại việc nhận thức được sự kiện vĩ đại cơ bản về tình huynh đệ.

CUNG THỨ BA

Thông Tuệ, Hoạt động

ĐỨC ĐẠI THÔNG VƯƠNG PHẬT MAHACHOHAN

* Đức Đại Thông Vương Mahachohan là toàn bộ trạng thái trí thông minh của nhân loại.
- Ngài duy trì và củng cố quan hệ giữa tinh thần và vật chất, giữa cuộc sống và hình hài và bản ngã và phi ngã, hiệu quả là cái ta gọi là văn minh, và sáng tạo.

* Ngài điều động các thần lực của Thiên nhiên , chủ yếu là cội nguồn nguyên thủy của năng
- Nặng lượng đến với Ngài từ trung tâm cuống họng của Hành tinh Thượng đế.

* Các kế hoạch và ý muốn của hai Đức Phật Bàn Cổ và Di Lạc đều đệ trình sang cho Ngài để Ngài truyền các huấn thị cho một số lớn các tác nhân Thiên Thần (Agents Devas) .

* Trách nhiệm của Đức Đại Thông Vương Phật có thể kéo dài hơn so với hai Đức Phật trên , qua nhiều Căn Chủng .

THÁNH SƯ JESUS

* Thánh Sư Jesus là điểm hội tụ năng lượng luân chuyển qua nhiều Giáo hội Thiên chúa khác nhau,
* Ngài thuộc cung 6, sùng tín và lý tưởng trừu tượng,.
- Các đệ tử của Ngài thường nổi bật lên nhờ sự cuồng tín và lòng sùng tín biểu lộ nơi các vị Thánh đã tử vì Đạo, trong giai đoạn đầu của Thiên Chúa giáo.
Chính Ngài là một nhân vật khá hùng dũng , một người rất có kỷ luật , một người có uy quyền lớn lao và có một ý chí sắtg đá.

* Ngài cộng tác chặt chẽ với Đức Christ - Di Lạc , tiết kiệm cho Đức Christ nhiều công việc và tác động, với vai trò là vị trung gian của Đức Di Lạc ở bất cứ nơi nào có thể có được.

* Không ai biết hơn Ngài về các vấn đề Tây phương.

* Công việc của Ngài hiện nay là cực kỳ quan trọng, vì Ngài
- Đang đứng trước vấn đề dẫn dắt tư tưởng Tây phương ra khỏi tình trạng bất ổn hiện nay,
- Tiến về vùng nước yên bình của xác tính và kiến thức (?)
- Và dọn con đường ở Châu Âu và Mỹ Châu cho sự Giáng lâm của Đức Chưởng Giáo Di Lạc.

THÁNH SƯ DJWAL KHUL

* Ngài thuộc cung 2.

* Ngài làm việc với một số Thiên thần chữa bệnh (devas guériseurs).
Họ cộng tác với Ngài để chữa một số bệnh cho nhân loại .
* Chính Ngài đã đọc cho viết một phần lớn tác phẩm Giáo lý Bí truyền (Doctrines secrètes) cho H. Blavatski, người đã sáng lập ra Thông Thiên học ,và đã chỉ ra nhiều hình vẽ cho H. Blavatski, đã truyền đạt phần lớn các dữ kiện trong cuốn sách Giáo lý Bí truyền trên.

THÁNH SƯ RACOCSI

* Ngài là Francis Becon và Saint Germain .
* Ngài thuộc cung 7 , là cung Trật tự Nghi lễ Huyền thuật .

THÁNH SƯ HILARON

* Ngài là Paul de Tarse.

* Ngài thuộc cung 5 ,là cung Kiến thức cụ thể và Khoa học .

* Ngài làm việc với những ngừoi đã phát triển trực giác, Ngài điều khiển và kích thích những phong trào lớn có khuynh hướng tiết lộ thế giới vô hình cho nhân loại

* Xuyên qua các đệ tử, Ngài là năng lượng kích thích các nhóm khảo cứu Tâm linh ở các nơi
- Chính Ngài, thông qua các đệ tử, đã phát khởi phong trào giáng ma (mouvement piritualiste)
- Ngài lưu ý đến những người thông linh cao cấp.
- Ngài phần lớn chú tâm đến công việc các Thiên thần và sự tiến hoá của họ.
- Thông qua các thiên thần thuộc cảnh giới tinh tú (astral), Ngài làm việc để mở ra cho những người đi tìm chân lý thế giới nội tâm ẩn đằng sau thế giới vật chất.

CÁC THÁNH SƯ CHÂU ÂU

Các TS này đứng sau phong trào lao động trên toàn thế giới
- Biến cải nó,
- Điều động nó
- Và hướng dẫn ngọn triều dân chủ hiện nay, hướng về sự hợp tác chứ không phải cạnh tranh .

THÁNH SƯ SERAPIS

* Ngài thuộc cung 4, Hài hòa và Mỹ lệ.
-Các phong trào nghệ thuật trên thế giới, sự tiến triển của âm nhạc, hội họa và kịch thuật đã nhận từ Ngài những xung lực mãnh liệt...
- Chuẩn bị cho một Thiên khải vĩ đại trong lĩnh vực âm nhạc và hội họa.

THÁNH SƯ P.

* Ngài thuộc cung 4 Hài hòa và Mỹ lệ.

* Thánh Sư này làm việc dưới quyền của TS Racoczi.
Ngài sẽ đảm nhận một phần lớn công việc của TS Serapis, khi TS này tập trung chú tâm tới cuộc tiến hoá của các Thiên thần.

* Về Sự Thống nhất Tư tưởng Đông Tây

Hiện nay, các Thánh sư Morya, Kouthoumi và Jésus đang quan tâm tới việc

THỐNG NHẤT TỐI ĐA TƯ TƯỞNG ĐÔNG TÂY

để cho các tôn giáo của Phương Đông, cùng với sự phát triển sau này của Thiên Chúa giáo trong nhiều chi phái có thể giúp ích lẫn nhau. Người ta có thể hy vọng là rốt cuộc sẽ có một

ĐẠI GIÁO HỘI ĐẠI ĐỒNG.

Đây chính là mục tiêu của công trình [04] và công trình [05] :

BÁT QUÁI - OCTONION

Cơ sở Phổ quát

của Khoa học Đông Tây Thống nhất

TOM I. NHÂN LOẠI CHÚNG TA.
CÁC MÔ HÌNH OCTONION

Đông	Đông & Tây	Tây
III. Nhân văn *Tinh thần*	**II. Sinh** *Sự Sống*	**I. Toán & Lý** *Các Cấu trúc Toán học*

TOM II. SỨ MỆNH ĐỨC DI LẠC
NHẤT NGUYÊN TỒN TẠI ÂM DƯƠNG. CÁC NHẤT NGUYÊN DI LẠC

Duy Lý & Minh Triết	Sinh & Tử	Quá khứ & Tương lai	Phi Không gian & Phi Thời gian
Nhất Nguyên *Sáng tạo* **IV. Sứ Mệnh của Đức Di Lạc**	*Nhất Nguyên* *Tiến hoá* **V. Các con Đường Tâm linh của Lão Tử**	*Nhất Nguyên* *Nhân quả* **VI. Con Đường Thần - Tâm - Thế**	*Nhất Nguyên* *Thượng Thừa Adi* **VII. Linh Ảnh Nhân loại Chúng ta**

Chữ Hoà - Đại Hữu của Đức Di Lạc

BIỂU TƯỢNG CỦA ĐỨC DI LẠC : **Hỏa Thiên Đại Hữu** (FRIENDLYNESS)

HỎA THIÊN ĐẠI HỮU

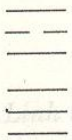

KINH DỊCH DỤNG CỦA TÂM ĐẠO LÀM NGƯỜI	*Xử thế theo Chữ Hoà*	**ĐẠI HỮU** DỤNG CỦA TÌNH THƯƠNG NHÂN LOẠI
⇑⇑⇑		⇑⇑⇑
THỂ VÀ DỤNG CỦA CHÂN THIỆN MỸ : ĐẠO LÀM NGƯỜI		THỂ VÀ DỤNG CỦA CHỮ TÌNH THƯƠNG : **Sứ mệnh Đức Di lạc**
⇑⇑⇑		⇑⇑⇑
PHẬT TÍNH THỂ CỦA TÂM ĐẠO LÀM NGƯỜI	*Xử thế theo Chữ Tâm*	**TÌNH THƯƠNG THÁNH ĐỨC** THỂ CỦA TÌNH THƯƠNG NHÂN LOẠI

* Kinh Dịch là của Phật Tổ Như Lai, là cái dụng của Phật Tính.
* Tình thương Thánh Đức thuộc cõi 6, Tâm lý - Tình thương thông thường thuộc cõi 2.
Sự chuyển hoá từ cõi 6 xuống cõi 2 chính là Sứ Mệnh Đức Di Lạc.

MỤC TIÊU

CÁC NHẤT NGUYÊN CHO KỶ NGUYÊN DI LẠC DƯƠNG MINH

Nhận thức (và chứng minh nếu khả năng cho phép) được các Nhất Nguyên sau

* ***Nhất Nguyên*** *Sáng tạo Duy lý & Minh triết*
* ***Nhất Nguyên*** *Tiến hoá Sinh & Tử*
* ***Nhất Nguyên*** *Nhân quả Quá khứ & Tươnglai*
* ***Nhất Nguyên*** *A di Phi Không gian& Phi Thời gian*

và các bản thể sau

* ***Tính Đơn nhất bản thể*** *tất cả chúng sinh,*
* ***Tính Đơn nhất bản thể*** *của Linh ngã với mọi Linh ngã khác,*
* ***Sự Đơn nhất bản thể*** *trên mọi cảnh giới, xúc cảm trực giác, tinh thần và thiêng liêng,*
* ***Sự Đơn nhất bản thể*** *giữa Chân Ngã và Chân Linh (Chân Thần).*

VỀ SỰ XUẤT HIỆN CỦA ĐỨC PHẬT DI LẠC THIÊN TÔN

Một trong những biến cố lớn của Thiên Niên Kỷ III là sự Giáng Lâm của Đức Phật Di Lạc.

* A. *Sách cổ* Byams - Pa *(tiếng Skt) ghi*

Maitreya - " Love":
The Budda to come, who will reform Mankind, through the Power of Divine Love

Đức Di Lạc -" Maitreya - Tình thương":
Vị Phật sẽ Giáng Thế , sẽ cải tạo Loài Người, qua Sức Mạnh của Tình thương Thánh Đức.

* B. Trong nhiều tài liệu Tôn giáo trong nước, có nói đến sự Giáng Lâm của Đức Di Lạc, gọi là Đức Di Lạc Phật Vương tại Thất Sơn (?).
* *Đạo Bahai* cho rằng Baha'u'llah chính là Đức Di Lạc.
* Thông Thiên học cho rằng Baha'u'llah hoàn toàn không phải là Đức Di Lạc, vì Baha 'u'llah chỉ mới được điểm đạo thứ 3 (troisième Initiation) [44] , trong lúc Đức Di Lạc lại thuộc điểm đạo cao hơn nhiều [36] , [44] :

" He (Baha 'u'llah) [44] was mentally impressed (not overshadoved) by Maitreya with Bahai teachings, but was in fact a disciple of the Master Jesus. He though that he received the

A. Về Nguyên lý Thất phân hay 7 - Đa dạng hoá & về 7 ×7 = 49 Ngọn Lửa của Mẫu

Hệ thống 49 Căn Chủng trong Thông Thiên học là cùng loại với hệ thống 49 Luân Xa , đã được trình bày ở chương XXX.

Đây chính là Cấu tạo **TOÀN ĐỒ (HOLOGRAPHY)** của công trình và Hệ thống 7 × 7 = 49 Ngọn Lửa của Tuyến 7.

Đó là các sự phân tích

* Cái 1 (tức là cái Đơn nhất) thành 7 hay 7 - Đa dạng hoá hay
* Cái 1(tức là cái Đơn nhất) thành 7 ×7 = 49 - Đa dạng hoá trong Đại số Octonion :

- PHÂN TÍCH LUÂN XA (Chương XXX)

- PHÂN TÍCH LOÀI

LOÀI GỐC	LOÀI 7 ?	LOÀI 6 * ?	LOÀI 5 *Aryenne* Căn Chủng thứ sáu mới ?	LOÀI 4 *Atlandte*	LOÀI 3 *Lemu-rienne*	LOÀI 2 *Con của Mặt Trời và Mặt Trăng* ?	LOÀI 1 ?

....

LOÀI THỨ TƯ TÊN LÀ LOÀI ATLANDTE VÀ 7 CĂN CHỦNG CỦA NÓ

1 - Rmoahals
2 - Tlavatlis
3 - Toltecs
4 - Touraniens
5 - Sémites
6- Akkadiens
7 - Mongols [36] ... [47]

LOÀI THỨ NĂM TÊN LÀ LOÀI ARYENNE VÀ 7 CĂN CHỦNG CỦA NÓ

Năm căn chủng đã xuất hiện được biết

1 - Aryenne chính thống hay Indoue
2 - Kaldéenne (Aryo Sémitique)
3 - Iranienne
4 - Celtique
5- Teutonne[36] ... [47]

Hai căn chủng chưa xuất hiện chưa biết

6 - Căn chủng 6 sẽ xuất hiện trong Thiên niên kỷ III hay ngay trong Thế kỷ XXI [36] ... [47]

7 - Căn chủng 7 ???

Chứng minh một số điểm của A

Các Quy tắc Cấu tạo Toàn đồ kỳ diệu 7 ×7 = 49 *(Ngọn Lửa của Mẫu)* của Hệ Luân Xa cũng như của Hệ Căn Chủng

QUY TẮC I . Khi phân một LX (CCh) (Căn chủng mẹ = Loài) mẹ thành 7 LX (CCh) con theo tính Toàn Đồ, thì LX (CCh) con khởi đầu (thứ nhất) phải:

1. Mang tính Thiên hay Địa của LX (CCh) mẹ (tính " Di truyền " hay " Quán tính "!)
2. Mang tính kế cận dưới đối với L X (CCh) mẹ, theo trình tự 2 ⇒ 1, 3 ⇒ 2, 6 ⇒ 5, 7 ⇒ 6 , đây là tính có khoảng cách Minimum giữa LX (CCh) con kế cận và LX(CCh) mẹ.

Các trường hợp đặc biệt : riêng {4Đ và 1} hay {5 và 4T} xem là kế cận của nhau.

LX (CCH) MẸ	LX(CCH) 7 THIÊN	LX(CCH) 6 THIÊN	LX(CCH) 3 ĐỊA	LX(CCH) 2 ĐỊA
LX (CCh) con khởi đầu kế cận dưới	LX 6 Thiên Kế cận dưới với **LX(CCH) 7**	LX 5 Thiên Kế cận dưới với **LX(CCH) 6**	LX 2 Địa Kế cận dưới với **LX(CCH) 3**	LX1 Địa Kế cận dưới với **LX)CCH) 2**

LX (CCH) MẸ	LX(CCH) 5 THIÊN	LX(CCH) 4T THIÊN	LX(CCH) 1 ĐỊA	LX(CCH) 4Đ ĐỊA
LX (CCH) con khởi đầu Trường hợp Đặc biệt	LX(CCh) 4T Thiên Kế cận với **LX(CCh) 5**	LX(CCh) 5 Thiên Kế cận với **LX(CCh) 4T**	LX(CCh) 4Đ Địa Kế cận với **LX(CCH) 1**	LX(CCh) 1 Địa Kế cận với **LX(CCH) 4Đ**

QUY TẮC II

a) Với các LX (CCh) mẹ Tiên Thiên 7, 5, 6 thì trình tự số thứ tự các LX(CCh) con từ LX(CCh) khởi là **giảm** (nhưng 2 lại đứng trước 1, trừ trường hợp LX(CCh) mẹ là LX(CCh) 7) cho đến vị trí của 4Đ, là vị trí thay cho vị trí của LX(CCh) con, khi LX(CCh) con này trùng số với LX(CCh) mẹ.

b) Sau đó trình tự này **tăng** (hiện tượng Phản Bản Hoàn Nguyên ?). Luân Xa 4T xem như một ngoại lệ (**tăng** rồi lại **tăng**).

Với các LX (CCh) mẹ Hậu Thiên 4Đ, 3, 2, 1 thì áp dụng quy tắc III liên hợp sau :

QUY TẮC III . Khi xác định cấu trúc toàn đồ các LX(CCh) Hậu Thiên thì ở cấp thứ (không ở cấp chính!) các cặp LX(CCh) con liên hợp Thiên Địa là

LX(CCH) 7	**LX(CCH) 6**	**LX(CCH) 5**	**LX(CCH) 4T**
LX(CCH) 3	**LX(CCH) 1**	**LX(CCH) 2**	**LX(CCH) 4Đ**
	Tréo 1 ⇔ 2. Chưa rõ tại sao		

teachings direct from " God" and believed himself to be the Christ. He informed the Pope of the time and words teachers to this effect "

Chỉ số của Baha'u'llah là [44]

LINH HỒN	NHÂN CÁCH	THỂ TÂM THẦN	THỂ ASTRAL	THỂ VẬT LÝ
Cung chính 6	Cung chính 6	Cung chính 6	Cung chính 4	Cung chính 7

NHÂN CÁCH	THỂ TÂM THẦN	THỂ ASTRAL	THỂ VẬT LÝ
Cung phụ 6	Cung phụ 6	Cung phụ 4	Cung phụ 7

Theo chúng tôi (cũng theo thông tin Tâm linh) thì Đức Di Lạc chỉ mới phóng thân xuống trần .

* C. Trên hành tinh chúng ta có đến hằng chục hay trăm Cụ Di Lạc giả!

* D. THEO KINH DI LẠC ĐỘ THẾ CHÂN KINH [16] (sách kinh dân dã) thì

- Năm ngựa đen (Nhâm Ngọ 2.002), dê đen (Quý Mùi 2003) sinh ra giặc cỏ,
- Năm khỉ xanh (Giáp Thân 2.004) , gà xanh (Ất Dậu 2.005) thiên hạ ong óng ,
- Năm chó đỏ (Bính Tuất 2.006) , lợn đỏ (Đinh Hợi 2.007) giặc cỏ làm loạn,
- Năm chuột vàng (Mậu Tý 2.008), trâu vàng (Kỷ Sửu 2.009)cùng tranh cùng chọi, giặc lại dấy sinh,
- Năm hổ trắng (Canh Dần 2.010) xuống trời,
- Năm thỏ trắng (Tân Mão 2.011) xuống đời,
- Năm rồng đen (Nhâm Thìn 2.012) , rắn đen (Quý Tị 2.013), dần dần sáng tỏ, muôn họ tử vong, nhân dân giảm nửa,
- Năm ngựa xanh (Giáp Ngọ 2.014) lên Trời Thánh Nhân ra ngôi, chúa cũ nghìn tuổi ba thanh (?) về ngôi, thu nhặt hết Thiên hạ về pháp chính
- Năm dê xanh (Ất Mùi 2.015) , khỉ đỏ (Bính Thân 2.016), gà đỏ (Đinh Dậu 2.017) Thiên hạ động sáu phương chẳng yên, giống thóc mất mùa,.
- Năm chó vàng (Mậu Tuất 2.018) giống ma rút hết,
- Năm chuột trắng (Canh Tý 2.019) lên trời, Thiên hạ thái bình một chút, người già trẻ đều mất, chín gái chung một chồng
- Năm hổ đen (Nhâm Dần 2.022) xuống trời xem phương chủ trị ,
- Năm rồng xanh (Giáp Thìn 2.024) hiện đời , ngựa đỏ (Bính Ngọ 2. 026) lại, Thiên hạ thái bình...
- Năm ngựa trắng (Canh Ngọ 2.052), dê trắng (Tân Mùi 2.053) ta nên hạ sinh ở "đất hai làng di lại kia " (?)...

Tất nhiên các tư liệu kia chỉ dùng để tham khảo.

Trong các thông tin về Thiên cơ, có nhiều sự nhầm lẫn về Thời gian, *do Thời gian không tồn tại về thực chất!*

CHƯƠNG XXXIV

VỀ THIÊN TAI VÀ CĂN CHỦNG THỨ SÁU ARYENNE TRONG THIÊN NIÊN KỶ III

Trong chương trước, chúng ta đã nói tới sự Giáng lâm của Đức Phật Di Lạc (hay thường gọi là Đức Christ, Đức Imen Madhi) theo Thông Thiên học :[36], [37], [38], [39], [40], [41], [42], [43], [44] ,[45] , [46], [47] để tạo nên Kỷ Nguyên Di Lạc Thánh Đức.
Trong chương này, chúng ta bàn tới những hiện tượng có liên quan, đó là :
* Sự xuất hiện của Căn Chủng thứ 6 của loài Aryenne . Thông Thiên học : [36], [37], [38], [39], [40], [41], [42], [43], [44] ,[45] , [46], [47] và
* Các thiên tai lớn tầm Toàn cầu với một Nhân loại đang sa vào những sai lầm vật chất nghiêm trọng. Các Thiên tai này nhằm tạo điều kiện xây dựng lại bối cảnh Toàn cầu cho thích hợp. Thông Thiên học : [36], [37], [38], [39], [40], [41], [42], [43], [44] ,[45] , [46], [47] .

Chúng tôi không thêm gì vào những tài liệu vô cùng quý báu trên, ngoài một số *chứng minh bằng toán học Octonion*

CÁC PHƯƠNG ÁN KHÁC NHAU VỀ CẤU TRÚC LUÂN XA (HAY CĂN CHỦNG)

PHƯƠNG ÁN ĐÚNG	LX 6	LX5	LX4T	LX3	LX2	LX1	LX4§	KQuả	Đ,S
	i	*k*	*j*	*1*	*i*	*k*	*j*	*1*	Đ
LUÂN XA 7	*1*	*1*	*1*	*ke*	*ke*	*ke*	*ke*	*1*	Đ
(1 ⊗ 1) (e ⊗ k)	*e*	*e*	*e*	*k*	*k*	*k*	*k*	*- e*	Đ
	i	*1*	*j*	*k*	*i*	*1*	*j*	*- k*	Đ

PHƯƠNG ÁN SAI	LX 5	LX4T	LX3	LX2	LX1	LX4D	LX7	KQuả	Đ,S
	k	*j*	*1*	*i*	*k*	*j*	*1*	*- i*	S
LUÂN XA 6	*1*	*1*	*ke*	*ke*	*ke*	*ke*	*1*	*1*	Đ
(i ⊗ 1) (e ⊗ i)	*e*	*e*	*k*	*k*	*k*	*k*	*e*	*- e*	Đ
	1	*j*	*k*	*i*	*1*	*j*	*k*	*- i*	Đ

PHƯƠNG ÁN ĐÚNG	X 5	LX4T	LX3	LX1	LX2	LX4D	LX7	KQuả	Đ,S
	k	*j*	*1*	*k*	*i*	*j*	*1*	*i*	Đ
LUÂN XA 6	*1*	*1*	*ke*	*ke*	*ke*	*ke*	*1*	*1*	Đ
(i ⊗ 1) (e ⊗ i)	*e*	*e*	*k*	*k*	*k*	*k*	*e*	*- e*	Đ
	1	*j*	*k*	*1*	*i*	*j*	*k*	*- i*	Đ

PHƯƠNG ÁN SAI	LX 4T	LX3	LX2	LX1	LX4*D*	LX6	LX7	KQuả	Đ,S
	j	*1*	*i*	*k*	*j*	*i*	*1*	*-k*	S
LUÂN XA 5	*1*	*ke*	*ke*	*ke*	*ke*	*1*	*1*	*1*	Đ
(k ⊗ 1) (e ⊗ 1)	*e*	*k*	*k*	*k*	*k*	*e*	*e*	*- e*	Đ
	j	*k*	*i*	*1*	*j*	*i*	*k*	*- 1*	Đ

PHƯƠNG ÁN ĐÚNG	LX 4T	LX3	LX1	LX2	LX4D	LX6	LX7	KQuả	Đ,S
	j	*1*	*k*	*i*	*j*	*i*	*1*	*k*	Đ
LUÂN XA 5	*1*	*ke*	*ke*	*ke*	*ke*	*1*	*1*	*1*	Đ
(k ⊗ 1) (e ⊗ 1)	*e*	*k*	*k*	*k*	*k*	*e*	*e*	*- e*	Đ
	j	*k*	*1*	*i*	*j*	*i*	*k*	*- 1*	Đ

PHƯƠNG ÁN SAI **LUÂN XA 4T** (j⊗ 1) (e⊗j)	LX 5	LX 6	LX 7	LX4Đ	LX1	LX2	LX3	KQuả	Đ,S
	k	i	j	1	k	i	1	- j	S
	1	1	ke	1	ke	ke	ke	1	Đ
	e	e	k	e	k	k	k	e	Đ
	1	i	j	k	1	i	k	j	Đ

PHƯƠNG ÁN ĐÚNG **LUÂN XA 4T** (j⊗ 1) (e⊗j)	LX 5	LX 6	LX7	LX4Đ	LX 2	LX1	LX3	KQuả	Đ,S
	k	i	1	j	i	k	1	j	Đ
	1	1	1	ke	ke	ke	ke	1	Đ
	e	e	e	k	k	k	k	- e	Đ
	1	i	k	j	i	1	k	- j	Đ

Cấu trúc các Luân Xa Hậu Thiên sau là dựa vào cấu trúc các Luân Xa TiênThiên ở trên theo quy tắc III

PHƯƠNG ÁN ĐÚNG **LUÂN XA 3** (1⊗ ke) (k⊗ k)	LX 2	LX1	LX4Đ	LX7	LX5	LX6	LX4T	KQuả	Đ,S
	i	k	j	1	k	i	j	- 1	Đ
	ke	ke	ke	1	1	1	1	- ke	Đ
	k	k	k	e	e	e	e	- k	Đ
	i	1	j	k	1	i	j	- k	Đ

PHƯƠNG ÁN ĐÚNG **LUÂN XA 2** (i⊗ ke) (k⊗i)	LX 1	LX4Đ	LX 7	LX 6	LX5	LX4T	LX3	KQuả	Đ,S
	k	j	1	i	k	j	1	- i	Đ
	ke	ke	1	1	1	1	ke	- ke	Đ
	k	k	e	e	e	e	k	- k	Đ
	1	j	k	i	1	j	k	-i	Đ

PHƯƠNG ÁN ĐÚNG **LUÂN XA 1** (k⊗ ke) (k⊗1)	LX4Đ	LX7	LX 6	LX 5	LX4T	LX2	LX3	KQuả	Đ,S
	j	1	i	k	j	i	1	-k	Đ
	ke	1	1	1	1	ke	ke	- ke	Đ
	k	e	e	e	e	k	k	- k	Đ
	j	k	i	1	j	k	i	- 1	Đ

PHƯƠNG ÁN ĐÚNG	LX 1	LX 2	LX 3	LX 4T	LX5	LX6	LX 7	KQuả	Đ,S
	k	*i*	*1*	*j*	*k*	*i*	*1*	*- j*	Đ
LUÂN XA 4Đ	*ke*	*ke*	*ke*	*1*	*1*	*1*	*1*	*- ke*	Đ
$(j \otimes ke) \cdot (k \otimes j)$	*k*	*k*	*k*	*e*	*e*	*e*	*e*	*- k*	Đ
	1	*i*	*k*	*j*	*1*	*i*	*k*	*- j*	Đ

490

B. Tiệm tiến và Đột biến

Cấu Trúc Chung.

Nói chung, nếu Luân Xa hay Căn Chủng (Loài) mẹ là Thiên thì các Luân Xa con hay Căn Chủng (con) bố trí theo trình tự " hình sin"

DÃY THIÊN - DÃY ĐỊA - DÃY THIÊN *(nếu có).*

Nói chung, nếu Luân Xa mẹ Căn Chủng (Loài) mẹ là Địa thì các Luân Xa con hay Căn Chủng (con) bố trí theo trình tự " hình sin"

DÃY ĐỊA - DÃY THIÊN - DÃY ĐỊA *(nếu có).*

Chèn vào giữa hai phần tử khác tính Thiên - Địa có thể có Biến động lớn, như Thiên tai đối với Căn Chủng !
Cách bố trí này phản ánh quy luật

ÂM CỰC SINH DƯƠNG CÓ THỂ QUA ĐỘT BIẾN LỚN

và ngược lại

DƯƠNG CỰC SINH ÂM CÓ THỂ QUA ĐỘT BIẾN LỚN .

C. Về "Thiên tai" trong Hệ Luân Xa ?

Từ sự đẳng cấu giữa Hệ Luân Xa và Hệ Loài qua Cấu trúc 49 Ngọn Lửa của Mẫu thì

THIÊN TAI trong Cấu trúc Loài - Căn Chủng sẽ phải tương ứng (1 – 1) theo thuật ngữ toán học !) với những gì trong Cấu trúc LUÂN XA ?

Phải chăng đó là những sự *Phá huỷ* Luân Xa hay các (Cơ) Thể năng lượng của Nhân thể ?

Cấu trúc 49 Ngọn Lửa của Mẫu

⇓⇓⇓⇓ ⇓⇓⇓⇓

Hệ 49 Luân Xa ⇐ *Đẳng cấu* ⇒ **Hệ 49 Căn Chủng**

⇓ ⇓ ⇓ ⇓

Thiên Tai
Khi có hiện tượng thái quá !

⇐ *Đẳng cấu* ⇒

Phá hủy ???
Khi có hiện tượng sinh học thái quá !

492

D. Bí ẩn kỳ diệu của các

Luân Xa Tiên Thiên 7 và Luân xa Tâm Trần Thế 4Đ hay Loài Tiên Thiên 7 và Loài Tâm Trần Thế 4Đ

Một bí ẩn cho đến nay cần làm sáng tỏ là vai trò của Luân Xa Thiên 7 hay Loài Thiên 7 và Luân Xa Tâm Trần Thế 4Đ hay Căn Chủng Tâm Trần Thế 4Đ. Muốn thế ta hãy lập các bảng về cấu trúc các Luân Xa - Loài mẹ và vị trí các Luân Xa con hay Căn Chủng của chúng. Ta có thể lập hai bảng sau, xếp theo Luân Xa con hay xếp theo trình tự từ 1 đến 7.

I . Vị trí các Luân Xa con hay Căn Chủng trong Cấu trúc các Luân Xa mẹ hay Loài mẹ , xếp theo Luân Xa con hay Căn chủng .

LUÂN XA MẸ, LOÀI MẸ	4D	1	2	3	4T	5	6	7
LX CON 7, CCH 7	**7**	2	3	7	3	7	7	**TT**
LX CON 6, CCH 6	**6**	3	4	6	2	6	TT	**1**
LX CON 5, CCH 5	**5**	4	5	5	1	TT	1	**2**
LX CON 4T, CCH 4T	**4**	5	6	7	TT	1	2	**3**
LX CON 3, CCH 3	**3**	7	7	TT	7	2	3	**4**
LX CON 2, CCH 2	**2**	6	TT	1	5	4	5	**5**
LX CON 1, CCH 1	**1**	TT	3	2	6	3	4	**6**
LX CON 4Đ,CCH 4Đ	**TT**	1	2	3	4	5	6	**7**

TT trỏ Trung tâm, còn CCH trỏ Căn chủng

493

II . Vị trí các Luân Xa con hay Căn Chủng trong Cấu trúc các Luân Xa mẹ hay Loài mẹ , xếp theo trình tự trước sau

LUÂN XA MẸ LOÀI MẸ	7 Đại thế hệ 7 ⇓	6 ε Đại thế hệ 6	5 δ Đại thế hệ 5	4T γ Đại thế hệ 4	3 Đại thế hệ 3	2 ϕ Đại thế hệ 2	1 β Đại thế hệ 1	4D α Đại thế hệ Bí ẩn ⇑	
VỊ TRÍ THỨ NHẤT	**6 ⇓** ε	5 δ	4T γ	5	2 ϕ	1 β	4§ α	**1 ⇑**	
VỊ TRÍ THỨ HAI	**5 ⇓**	4T	3	6	1	4§	7	**2 ⇑**	Đầy đủ các L. xa
VỊ TRÍ THỨ BA	**4T⇓**	3	1	7	4Đ	7	6	**3 ⇑**	
VỊ TRÍ THỨ TƯ	**3 ⇓**	1	2	**4Đ**	7	6	5	**4T⇑**	Đầy đủ các L. xa
VỊ TRÍ THỨ NĂM	**2 ⇓**	2	4Đ	2	5	5	4T	**5 ⇑**	
VỊ TRÍ THỨ SÁU	**1 ⇓**	4Đ	6	1	6	4T	2	**6 ⇑**	
VỊ TRÍ THỨ BẢY	**4Đ⇓**	7	7	3	4T	3	3	**7 ⇑**	

Các Luân Xa con 5, 6, 7, 1, 2, 3 là đối xứng qua đường chéo thứ hai, chỉ chứa L.Xa 4Đ.
Luân Xa 4T cũng được xếp song song với đường chéo này.
Hàng thứ nhất và cột thứ nhấty là đối xứng với nhau qua đường chéo thứ nhất.
Các Loài 1,2,4T,5,6 sinh ra các Căn chủng con thứ nhất của các đại thế hệ tiếp sau...

Cần nhớ rằng :

VỊ TRÍ 7 LÀ VỊ TRÍ CỦA THIÊN CÒN
VỊ TRÍ 4D LÀ VỊ TRÍ CỦA TÂM HẠ TRẦN THẾ .

Và phải chăng các sơ đồ trên trỏ tính chất "hài hoà, chủ trì , gây men" của các Luân Xa **Thiên 7**, và **Tâm Hạ Trần thế 4Đ** trong sự tạo thành các Luân Xa khác nhau hay các Loài khác nhau ?

E. Chứng minh một số điểm về Căn Chủng thứ 6 Loài Aryenne

CÔNG VIỆC SÁNG TẠO
CỦA ĐỨC PHẬT BÀN CỔ VÀ THÁNH SƯ MORYA

Trước hết, như đã trình bày, đây cũng chính là sự sáng tạo của Thượng Đế (tức là sự Tổng Hợp Sức mạnh toàn bộ trong Vũ trụ) về 7 Loài gốc

LOÀI GỐC	LOÀI 7 ?	LOÀI 6	LOÀI 5 *Aryenne* ***Căn Chủng 6 mới*** ?	LOÀI 4 *Atlandte*	LOÀI 3 *Lemu-rienne*	LOÀI 2 *Con của Mặt Trời và Mặt Trăng ?*	LOÀI 1 ?
	$1 \otimes 1$ *Chia thành 7*	$i \otimes 1$ *Chia thành7*	$k \otimes 1$ ***Chia thành 7***	$j \otimes 1$ $j \otimes ke$ *Chia thành 7*	$1 \otimes ke$ *Chia thành 7*	$i \otimes ke$ *Chia thành 7*	$k \otimes ke$ *Chia thành 7*

Kế theo, đó là Cơ chế 49 Ngọn Lửa vận dụng cho các Loài, tương tự như với Hệ Luân Xa. Với Loài 6, ta có chẳng hạn

LOÀI 6 $= \{ i \otimes 1 \} \& \{ e \otimes i \}$

hay là

$(k \otimes 1) \Diamond$ CCH5	$(j \otimes 1)$ CCH 4T	$\Diamond(1 \otimes ke)$ CCH 3	$\Diamond(k \otimes ke)$ CCH1	$\Diamond(i \otimes ke)$ CCH 2	$\Diamond(j \otimes ke)$ CCH 4D	$\Diamond(1 \otimes 1)$ CCH 7
$e \otimes 1$	$e \otimes j$	$k \otimes k$	$k \otimes 1$	$k \otimes i$	$k \otimes j$	$e \otimes k$

Cụ thể hơn ta có các sơ đồ sau

LOÀI 6 Ở KỶ NGUYÊN DƯƠNG MINH I $= \{ i \otimes 1 \} \& \{ e \otimes i \}$

$(k \otimes 1) \Diamond$ CCH 5	$(j \otimes 1)$ CCH 4T	$\Diamond(1 \otimes ke)$ CCH 3	$\Diamond(k \otimes ke)$ CCH 1	$\Diamond(i \otimes ke)$ CCH 2	$\Diamond(j \otimes ke)$ CH 4D	$\Diamond(1 \otimes 1)$ CCH 7
$e \otimes 1$	$e \otimes j$	$k \otimes k$	$k \otimes 1$	$k \otimes i$	$k \otimes j$	$e \otimes k$

CCH 5
$e \otimes 1$

CCH 4T
$e \otimes j$

CCH 7
$e \otimes k$

Loài 6

$e \otimes i$

CCH 3
$k \otimes k$

CCH 4D
$k \otimes j$

CCH 1
$k \otimes 1$

CCH 2
$k \otimes i$

Biểu diễn hai cấp I, II của Loài 6
Kỷ Nguyên Dương Minh I :
Phần giữa là Loài 6 ở cấp I cơ sở,
Còn các Căn Chủng xung quanh là thuộc cấp II của Loài 6 .
Hàng hai trong mỗi vòng tròn trỏ phần bổ sung Dương Minh nếu cần.

Ta có thể chứng minh một cách dễ dàng rằng :
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ nhất - theo trình tự trên- là bằng phần chính $\{i \otimes 1\}$ của Loài 6 và
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ hai - theo trình tự trên- là bằng phần $\{e \otimes i\}$ của Loài 6.

LOÀI 5 ARYENNE Ở KỶ NGUYÊN DƯƠNG MINH I = $\{k \otimes 1\}$ & $\{e \otimes 1\}$

$(j \otimes 1)$ ✧ CCH 4T	$(1 \otimes ke)$ CCH 3	✧$(k \otimes ke)$ CCH 1	✧ $(i \otimes ke)$ CCH 2	✧ $(j \otimes ke)$ CCH 4D	✧$(i \otimes 1)$ CCH 6	✧$(1 \otimes 1)$ CCH 7
$e \otimes j$	$k \otimes k$	$k \otimes 1$	$k \otimes i$	$k \otimes j$	$e \otimes i$	$e \otimes k$
Aryenne chính thống	*Kal- -déenne*	*Iranienne*	*Celtique*	*Teutone*	*Sắp ra đời theo Cung Ý chí và Quyền lực*	?

496

CCH 4T
thứ nhất
$e \otimes j$

CCH 3
thứ hai
$k \otimes k$

CCH 7
thứ bảy
$e \otimes k$

7

Loài 5

Aryenne

CCH 1
thứ ba
$k \otimes 1$

$e \otimes 1$

CCH 6
thứ sáu
$e \otimes i$

$\Rightarrow$ *Sẽ xuất hiện sau những Thiên tai ?*

CCH 2
thứ tư
$k \otimes i$

CCH 4D
thứ năm
$k \otimes j$

Biểu diễn hai cấp I, II của Loài 5 Kỷ Nguyên Dương Minh I :

Phần giữa là Loài 5 ở cấp I cơ sở,
Còn các Căn Chủng xung quanh là thuộc cấp II của Loài 5.
Hàng hai trong mỗi vòng tròn trỏ phần bổ sung Dương Minh nếu cần

Ta có thể chứng minh một cách dễ dàng rằng :

- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ nhất - theo trình tự trên- là bằng phần chính $\{k \otimes 1\}$ của Loài 5 và
- Tích của tất cả các thành phần ở hàng thứ hai - theo trình tự trên- là bằng phần $\{e \otimes 1\}$ của Loài 5.

Về Phương pháp luận

Chúng ta hãy thử một phương pháp luận đặc biệt ứng dụng Đại số Octonion vào cấu trúc các Loài và Căn chủng, cụ thể là các Loài 4 và 5 như sau .

Trong mô hình nói trên thì Loài Aryenne 5 được đặc trưng bởi tích ***k ⊗ 1.*** *Căn chủng thứ nhất là j ⊗ 1 . Tất nhiên, trong số các quẻ ở hàng thứ nhất của bảng trên thì quẻ j ⊗ 1 này là " gần " quẻ* ***k ⊗ 1*** *nhất, nên xứng đáng được gọi là Aryennne chính thống. Vậy theo "chu trình " Căn chủng - đi từ trái sang phải thì Căn chủng thứ sáu sẽ là căn chủng* ***CCH 6*** *- i ⊗ 1.*
Nhưng do Tứ Tượng i trong quẻ i ⊗ 1 sanh ra Đoài- Trạch và Chấn - Lôi nên Căn chủng 6 của Loài Aryenne 5 là liên quan đến các quẻ Trạch Thiên Quải và Lôi Thiên Đại Tráng.
Nếu phương pháp và lý luận này là đúng, thì có thể mong đợi rằng hai quẻ Trạch Thiên Quải và Lôi Thiên Đại Tráng này xác định được các đặc tính của Căn chủng thứ sáu của Loài Aryenne 5 !

Ta hãy quay về quá khứ với Loài Atlandte 4T - hay là " Bán" Loài 4T("trước" Loài thứ tư này là Loài Atlandte 4Đ hay là "Bán" Loài 4Đ, mà chúng ta sẽ tìm cách lý giải sau). Căn chủng thứ nhất của "Bán" Loài 4T là Căn chủng k ⊗ 1, Căn chủng thứ hai là Căn chủng i ⊗ 1. Hai Căn chủng này là hướng Thiên, do có nội Quái là Thiên - 1. Căn chủng thứ ba là Căn chủng 1 ⊗1. Tuy hướng Thiên nhưng ở đây Dương cực sinh Âm, xuất hiện - Tà Thuật và xung đột nội bộ, kéo theo Đại Thiên Tai 3.
Về sau các Căn chủng thứ 4, 5 ,6 và 7 với Nội Quái Khôn ke, đều hướng Địa, tức là sa lầy vào ...vật chất... Và theo các Tôn Giáo, Thiên Tai Đại Hồng Thủy 4 đã ào ào đến, nhấn chìm Lục Địa Poséidonis xuống đáy biển !

Quay trở lại Loài thứ 5 của chúng ta, chúng ta thấy rằng các Căn chủng 2 ,3, 4, 5 đã qua

$$1 \otimes ke\,,\quad k \otimes ke\,,\ i \otimes ke\,,\ j \otimes ke$$

với Nội Quái Khôn, cũng đều hướng ...Địa như thế, và riêng với j ⊗ ke, ta đã có một Nhân loại đang sa lầy sâu trong vật chất, tự phá hủy môi trường, tự phá hủy cơ thể, sát hại nhau, mất dần Nhân tính tức cái Tâm, và sẽ hứng chịu một Thiên tai nào đó.
Và điều kỳ diệu là cái kết thúc của Căn chủng thứ 5 lại rơi đúng vào bản lề của hai Thế Kỷ 20 và 21, cũng như bản lề của hai Thiên Niên Kỷ II- hướng Địa và Thiên Niên Kỷ III- hướng Thiên!
Và một điều kỳ diệu khác là hầu hết các Tôn giáo đều tiên tri Đại Thiên Tai trong những năm bản lề này ! Họ đúng hay sai ? Và trận động đất khủng khiếp cấp 7, 4 R. ngày 17 - 8 - 1999 (tức là ngày 7 - 7 Kỷ Mão) ở Thổ Nhĩ Kỳ với gần 18.000 người chết và gần 40.000 người bị thương liệu đã nói lên điều gì ?.

LOÀI THỨ TƯ ATLANDTE Ở KỶ NGUYÊN THÁI ÂM = $\{j \otimes 1\}$

$(k \otimes 1) \Diamond$ CCH 5	$(i \otimes 1)$ CCH 6	$\Diamond(1 \otimes 1)$ CCH 7	$\Diamond (j \otimes ke)$ CCH 4	$\Diamond (i \otimes ke)$ CCH 2	$\Diamond (k \otimes ke)$ CCH 1	$\Diamond (1 \otimes ke)$ CCH 3
Rmoahals	*Tlavatlis*	*Toltecs*	*Tou--raniens*	*Sémites*	*Akka--diens*	*Mongols*

CCH 5
Căn chủng 1

CCH 6
Căn chủng 2

CCH 3
Căn chủng 7

Kết thúc ở ⇐ một Thiên tai Đại Hồng thủy!

Loài 4T Atlandte

CCH7
Căn chủng 3

CCH 1
Căn chủng 6

CCH 4D
Căn chủng 4

CCH 2
Căn chủng 5

Sơ đồ này phù hợp với tư liệu cổ , Xem Phụ lục I

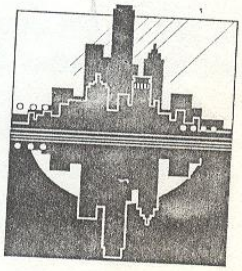

VỀ BỐN SỰ KIỆN CỰC KỲ QUAN TRỌNG ĐANG VÀ SẮP XUẤT HIỆN

A. Sự chuyển tính chất Địa Nhân hợp nhất của Thiên Niên kỷ II sang tính chất Thiên Nhân hợp nhất của Thiên Niên kỷ III.
B. Sự xuất hiện các Thiên tai cuối Thiên Niên kỷ II, để chuyển hoá nhân loại.
C. Sự xuất hiện Chi Chủng 6 của Loài Aryenne,văn minh hơn , hướng Thiên và hướng Thiện.
D. Sự Giáng Lâm của Đức Phật Di Lạc, đức Phật sẽ mang Bác ái Minh triết đến cho Nhân loại tiến bộ.
Liệu giữa bốn sự kiện đó có những mối quan hệ logic nào không ?
Có những khả năng logic sau :

$$A \Leftrightarrow B \text{ độc lập với } C \Leftrightarrow D,$$

$$(A \Leftrightarrow B) \Rightarrow (C \Leftrightarrow D),$$

$$(C \Leftrightarrow D) \Rightarrow (A \Leftrightarrow B),$$

$$(A \Leftrightarrow B) \Leftrightarrow (C \Leftrightarrow D).$$

Bài toán vừa cực kỳ Vĩ đại,
vừa hết sức Khoa học và Lý thú ?

500
501

Kết luận về Duy Lý & Minh Triết

Để kết luận, cần nhất trí rằng nếu Vũ Trụ là một hệ thống Sinh học, thì nó cần phải có hai phần không thể thiếu được như sau :

- PHẦN CỨNG,
- PHẦN MỀM .

*** Phần cứng làm nòng cốt mang** TÍNH CƠ GIỚI,
*** Còn phầm mềm mang** TINH LINH HOẠT.

Điều này rất rõ trong cấu tạo của giới Sinh học. Đó là XƯƠNG VÀ THỊT.
Trong công trình này, hai phần đó là:

- Phần cứng : Vật lý học, với tính Duy lý của nó .
- Phần mềm : Kinh Dịch với tính Minh Triết của nó.

Đại diện cho phần cứng Duy lý là Khoa học Tây Phương, mà Vật lý học là biểu tượng,
Đại diện cho phần mềm Minh triết là Khoa học Đông Phương, mà Kinh Dịch - Nhân Văn học là biểu tượng.

Như thế

Ý ĐỒ THỐNG NHẤT ĐÔNG TÂY CỦA NHÀ PHẬT CHÍNH LÀ :

1. *Không phải loại trừ của một trong hai phía Khoa học trên, mà lại là tìm cách gộp cả hai phía vào trong một sơ đồ chung*

2. ĐÓ LÀ SỰ THỐNG NHẤT GIỮA CUNG THỨ HAI BÁC ÁI -MINH TRIẾT VỚI CUNG THỨ BA LÀ TRÍ TUỆ TÍCH CỰC (TRONG ĐÓ CÓ CÁC KHOA HỌC CỤ THỂ).

Sự Thống nhất này cũng tương tự như việc phải gộp cả xương và thịt vào trong cùng một hệ thống sinh học, nhưng cả xương cả thịt cần phải dựa vào một cấu tạo gốc chung .
Trong công trình này, gốc chung đó chính là

CẤU TRÚC ĐẠI SỐ OCTONION

Thành thử trước hết ta kết luận :
Công trình này trước hết là

Hướng theo được Con Đường của Phật :

I. *Trên cơ sở Cấu trúc gốc Octonion*

Công trình này tạo nên được một Lý luận có Chứng minh về sự

THỐNG NHẤT TƯ TƯỞNG DUY LÝ - MINH TRIẾT ĐÔNG TÂY TRONG THIÊN NIÊN KỶ III.

II. *Tiếp theo, cũng trên cơ sở Cấu trúc Octonion*

Công trình này tìm cách vận dụng Cơ chế $7 \times 7 = 49$ Ngọn Lửa của Mẫu vào Tuyến đường

TIẾN HOÁ CÁC CĂN CHỦNG DO PHẬT SÁNG TẠO RA ,

nói riêng là vào

CẤU TRÚC CỦA THỰC THỂ CĂN CHỦNG 6 CỦA LOÀI ARYENNE 5 RA ĐỜI.

Bài toán Làm Mềm cấu trúc gốc Octonion không gì khác là vận dụng Tập Mờ hay một phương hướng toán học nào đó siêu việt hơn (xem tập VI)

38A

PHỤ LỤC

MỘT SỐ TƯ LIỆU CỔ

A. Về Gốc Thời gian

LÊ QUY ĐÔN	EDGAR CAYCE
Năm Giáp Tý, Đời Thiên Hoàng cách năm 2.000 là 10.155.916 năm *Lê Quý Đôn.* *Thái Ât Dị giản lục*	*Gốc con người cách thế kỷ 20 khoảng 10.500.000 năm .* *Philippe Azis..* *Le Continent disparu. Edit..Autres mondes*

Một số nghiên cứu khảo cổ cho rằng con người đã tồn tại ngay thời đại khổng long (con người đã để lại dấu bàn chân ngay ở trong thời kỳ đó).

B. Các Thiên tai lớn về Đại Lục Địa Atlantide

H.M. DE CAMPIGNY [40]	EDGAR CAYCE [67]
H.M. De Campigny . Les Traditions et les Doctrines Esotériques. Edit . Astra	*Philippe Azis. Le Continent disparu. Edit. Autres* mondes.
1) 4.000.000 năm trước Công Nguyên (CN)? *2) 850.000 năm trước CN ?* *3) 80.000 năm trước CN ?* *4) 9.564 năm trước CN* *Đại Lục Địa Atlantide nằm ngay trong lòng Đại Tây Dương như Platon đã mô tả.*	*5) 50.000 năm trước CN* *6) 28.000 năm trước CN* *7) 10.000 năm trước CN* *Đại Lục Địa Atlantide nằm ngay trong lòng Đại Tây Dương như Platon đã mô tả.*

1). Thiên tai này phá vỡ Đại Lục Địa Allantide thành 7 cù lao khác nhau.
2).Thiên tai này cắt ra từ cái gọi là Châu Mỹ hiện nay hai Lục Địa là Routa và Daitya.
3). Thiên tai này biến Daitya thành một nhóm cù lao nhỏ, còn Routa phần lớn bị đánh chìm xuống đáy biển và trở thành Đảo Poséidonis, mà Platon gọi là Châu Allantide trong các tác phẩm Timée và Critias của ông.
4) Thiên tai này đánh chìm gần như hoàn toàn Poséidonisa xuống đáy biển. Đại Lục địa Atlantide chỉ còn là một kỷ niệm lịch sử !
5) ?

6). Đại Lục Địa Atlantide vỡ thành nhiều cù lao , một phần lớn chìm xuống dưới đáy Thái Bình Dương , còn Lémurie thì chìm hẳn(theo Cayce đây là Thiên tai được nói đến trong kinh Thánh với ông già Noé...)

7).Thiên tai này đánh chìm Đại Lục Địa Atlantide hoàn toàn xuống đáy biển (có lẽ Platon nói đến Thiên tai này trong các tác phẩm Timée và Critias của ông).

CÁC CĂN CHỦNG CỦA LOÀI THỨ TƯ ATLANDTE

THÔNG THIÊN HỌC	OCTONION	CAYCE
CĂN CHỦNG RMOAHALS *.Xuất hiện vào khoảng 5.000.000 năm, lúc đang còn Lémurie. Họ sống cùng với những quái vật khổng lồ , trong những vùng ao lầy , cánh rừng rậm lớn.Họ đánh nhau với những người Lémuriens thuộc các Căn chủng 6 và 7.* *Căn chủng Rmoahals xây được một nền văn minh hùng mạnh , và nhiều thành phố lớn, đẹp.* *Lãnh đạo Căn chủng là các Thiên Tử (Rois Divins) gọi là Agnishvattas hay Hoả Chúa (Agni là Lửa) .*	TỨ- TƯỢNG ⊗ BÁT QUÁI = j ⊗ *1* HƯỚNG THIÊN	*Họ sống trong một khí hậu ôn hòa với những quái vật nửa người, nửa vật. hay với những người lùn và người khổng lồ.*

THÔNG THIÊN HỌC	OCTONION	CAYCE
CĂN CHỦNG TLAVATLIS *Căn chủng này sống tập trung vào phần giữa của Atlantide, hiện đang chìm dưới đáy Thái Bình Dương. Họ có chế độ bầu cử, chúa và vua được các bộ lạc bầu lên. Mặt khác,các Thiên Tử đã giúp Căn chủng này thống nhất chủng tộc, phát triển nông nghiệp và kiến trúc học.* *Xây dựng được một trong những nền văn minh chói lọi của Loài Atlantide.*	TỨ- TƯỢNG ⊗ BÁT QUÁI = k ⊗ *1* HƯỚNG THIÊN	*Đó là một dân tộc đầy huyền bí và sùng đạo , tin vào Linh hồn và các quyền năng huyền bí Họ tạo được các máy bay trên trời và chạy dưới nước. Họ có thể tiên tri và thắng được trường hấp dẫn.*

504

THÔNG THIÊN HỌC	OCTONION	CAYCE
CĂN CHỦNG TOLTECS *Căn chủng Toltecs là Căn chủng hùng mạnh nhất của Loài Atlandte, đã phát triển nền văn minh của mình đến cao độ* *Sử dụng được năng lượng Mặt Trời(chế ra chất Orichalde),* *các năng ượng Ethérique và Astrale.* *. Nhưng cũng đồng thời là Căn chủng đã thể hiện tính kiêu ngạo và sự ham muốn chinh phục đến cao độ và lợi dụng ảo Thuật Đen cũng đến cao độ.* *Sức sống của Căn chủng này mãnh liệt đến nỗi qua bao nhiêu pha giao hợp với các Căn chủng khác,nó cũng vẫn giữ được bản sắc nguyên thủy của mình : như các Căn chủng Toltecs ở Pérou và Mêhicô, là những người da đỏ ở Nam Mỹ và Bắc Mỹ .* *Căn chủng Toltecs đã có nhiều công trình kiến trúc ở Ai Cập, các Thiên tử đã mang đến Ai Cập một Đại Trung Tâm Điểm Đạo.Nhưng cùng lúc đó Căn chủng Toltecs cũng đã lại bị tha hoá nặng bởi ảo Thuật Đen (cách chúng ta khoảng 400.000 năm)..* *Tổ quốc chia thành hai phe : Phe "Trắng" vẫn tôn trọng tính trong sạch truyền thống và phe "Đen" với sức mạnh tàn bạo của ảo Thuật Đen. Đó là một chiến đấu khủng khiếp (có thể nhìn thấy qua Akasha !), Cuối cùng phe "Trắng" thua trận".* *Xuất hiện Thiên tai của Nhân loại , là Trận Đại Hồng thủy mà tất cả các Tôn giáo đều ghi nhận.*	TỨ-TƯỢNG ⊗ BÁT QUÁJ = 1 ⊗ *1* HƯỚNG THIÊN CỰC ĐẠI, sinh HƯỚNG ĐỊA.	*Hai xu hướng đã hình thành và đối chọi nhau: Họ các Con của Luật Duy Nhất, tôn trọng sự trong sáng của Linh hồn và chống sự bất công và họ các Con của Belial sử dụng, điều khiển các quái vật qua thôi miên và thần giao cách cảm. Cuối cùng họ các Con của Belial thắng , bất công lan tràn khắp nước.* Thiên tai 28.000 năm trước CN.

THÔNG THIÊN HỌC	OCTONION	CAYCE
CĂN CHỦNG TOURANIENS *Căn chủng Touraniens - so với Căn chủng Toltecs - đã bắt đầu đi vào giai đoạn suy, không đạt tới trình độ văn minh của Căn chủng Toltecs.* *Đó là một loài người tàn bạo và độc ác.* *Về mặt xã hội thì đó Căn chủng Touraniens dường như thoát thai từ mộ thể chế phong kiến: Các lãnh chúa thì lộng quyền, còn vua thì bất lực.*	TỨ-TƯỢNG ⊗ BÁT QUÁJ = j ⊗ *ke* HƯỚNG ĐỊA	

THÔNG THIÊN HỌC	OCTONION	CAYCE
CĂN CHỦNG TOLTECS *Căn chủng Toltecs là Căn chủng hùng mạnh nhất của Loài Atlandte, đã phát triển nền văn minh của mình đến cao độ* *Sử dụng được năng lượng Mặt Trời(chế ra chất Orichalde),* *các năng ượng Ethérique và Astrale.* *. Nhưng cũng đồng thời là Căn chủng đã thể hiện tính kiêu ngạo và sự ham muốn chinh phục đến cao độ và lợi dụng ảo Thuật Đen cũng đến cao độ.* *Sức sống của Căn chủng này mãnh liệt đến nỗi qua bao nhiêu pha giao hợp với các Căn chủng khác,nó cũng vẫn giữ được bản sắc nguyên thủy của mình : như các Căn chủng Toltecs ở Pérou và Mêhicô, là những người da đỏ ở Nam Mỹ và Bắc Mỹ .* *Căn chủng Toltecs đã có nhiều công trình kiến trúc ở Ai Cập, các Thiên tử đã mang đến Ai Cập một Đại Trung Tâm Điểm Đạo.Nhưng cùng lúc đó Căn chủng Toltecs cũng đã lại bị tha hoá nặng bởi ảo Thuật Đen (cách chúng ta khoảng 400.000 năm)..* *Tổ quốc chia thành hai phe : Phe "Trắng" vẫn tôn trọng tính trong sạch truyền thống và phe "Đen" với sức mạnh tàn bạo của ảo Thuật Đen. Đó là một chiến đấu khủng khiếp (có thể nhìn thấy qua Akasha !), Cuối cùng phe "Trắng" thua trận".* *Xuất hiện Thiên tai của Nhân loại , là Trận Đại Hồng thủy mà tất cả các Tôn giáo đều ghi nhận.*	TỨ-TƯỢNG ⊗ BÁT QUÁJ = 1 ⊗ *I* HƯỚNG THIÊN CỰC ĐẠI, sinh HƯỚNG ĐỊA.	*Hai xu hướng đã hình thành và đối chọi nhau: Họ các Con của Luật Duy Nhất, tôn trọng sự trong sáng của Linh hồn và chống sự bất công và họ các Con của Belial sử dụng, điều khiển các quái vật qua thôi miên và thần giao cách cảm. Cuối cùng họ các Con của Belial thắng , bất công lan tràn khắp nước.* Thiên tai 28.000 năm trước CN.

THÔNG THIÊN HỌC	OCTONION	CAYCE
CĂN CHỦNG TOURANIENS *Căn chủng Touraniens - so với Căn chủng Toltecs - đã bắt đầu đi vào giai đoạn suy, không đạt tới trình độ văn minh của Căn chủng Toltecs.* *Đó là một loài người tàn bạo và độc ác.* *Về mặt xã hội thì đó Căn chủng Touraniens dường như thoát thai từ mộ thể chế phong kiến: Các lãnh chúa thì lộng quyền, còn vua thì bất lực.*	TỨ-TƯỢNG ⊗ BÁT QUÁJ = j ⊗ *ke* HƯỚNG ĐỊA	

THÔNG THIÊN HỌC	OCTONION	CAYCE
CĂN CHỦNG SÉMITES *Căn chủng Sémites là một Căn chủng hung bạo, vô kỷ luật, hiếu chiến và du mục.* *Họ không có một nền văn minh cao, và thể chế xã hội của họ dựa vào các già làng .*	TỨ- TƯỢNG ⊗ BÁT QUÁI = i ⊗ *ke* HƯỚNG ĐỊA	

THÔNG THIÊN HỌC	OCTONION	CAYCE
CĂN CHỦNG AKKADIENS *Căn chủng Akkadiens sanh ra trong một vùng ở phía Đông của Châu Allantide và ở ngoài Châu đó. Sau đó họ tràn vào Châu này và đánh nhau với Căn chủng Sémites. Đây là một cuộc chiến tranh tàn bạo, kéo dài cả trên bộ cả trên biển. Cuối cùng người Sémites thua trận hoàn toàn*	TỨ- TƯỢNG ⊗ BÁT QUÁI = i ⊗ *ke* HƯỚNG ĐỊA	

THÔNG THIÊN HỌC	OCTONION	CAYCE
CĂN CHỦNG MONGOLS *Xuất xứ từ Dân Tartare, Căn chủng thứ 7 Atlandte không có quan hệ gì với Châu Atlantide. Tổ tiên của Căn chủng này là những người :"Man di Touraniens". Họ là dân du mục, mộ đạo và tinh thông hơn Tổ tiên. Nền tảng chính trị của họ là đặt một vua cầm đầu về vật chất, lẫn tinh thần, nhưng họ lại ẩn sau các quần thần.* *Thiên tại năm 9. 564 trước CN*	TỨ- TƯỢNG ⊗ BÁT QUÁI = i ⊗ *ke* HƯỚNG ĐỊA	*Thiên tai thứ ba năm 10.000 trước CN*

MỘT SỐ TÍNH CHẤT CÁC CĂN CHỦNG CỦA LOÀI THỨ 4T ATLANDTE

[37] ... [47] & [66] , [67].

Về mặt Chiêm tinh học, thì Loài Atlandte xuất hiện dưới ảnh hưởng của Mặt Trăng (gọi là Soma) và Sao Thổ (gọi là Shani) . Và chính hai Thiên tinh đầy khả năng này đã sanh ra cả những điều chính cả những điều tà cho các Căn chủng của Loài 4. Do đó trong các Căn chủng của Loài nà đã xuất hiện những xu hướng ưa chuộng ảo Thuật Đen.

Mặt Trăng, nói chính xác hơn, phía không trông thấy của Mặt Trăng đã cung cấp cho họ những tia kỳ diệu cho những mục đích huyền bí, còn Sao Thổ lại cung cấp rất mạnh cho họ các khả năng Hạ Trí .

Nhiều di sản của Loài 4 đã tồn tại trong Loài Aryenne 5 ở Châu Mỹ, Châu Âu và Châu á.

MỘT SỐ TÍNH CHẤT CÁC CĂN CHỦNG CỦA LOÀI THỨ 5 ARYENNE

[37] ... [47] & [66] , [67].

Cần nhắc lại là theo nguyên lý Toàn đồ thì mỗi Loài đều chứa tất cả các yếu tố của hệ 7 Loài, tất nhiên ở trong trạng huống phôi thai, trong khi đó một yếu tố nào đó sẽ trội hơn các yếu tố khác.

Chẳng hạn,

- Với Loài 3 - Lémurien thì trội nhất là yếu tố Ethêric ,
- Với Loài 4 - Atlandte thì trội nhất là yếu tố Cảm xúc,
- Với Loài 5 - Aryenne thì trội nhất là yếu tố Hạ Trí ,
- Với Loài 6 - "Xanh" thì trội nhất là yếu tố Ethêric Mẫu,
- Với Loài 7 - " Tím" thì trội nhất là yếu tố Thượng Cảm xúc.

Cách đây gần 1.000.000 năm Đức Bàn Cổ Vaivasvata đã chọn lọc các yếu tố cần thiết để tạo nên Loài 5 - Aryenne của chúng ta.

Sự tạo thành một Loài là một việc khó khăn và phức tạp và phụ thuốc vào các *mầm* là những Căn chủng đã qua.

VỀ TRẬN ĐỘNG ĐẤT 8.000 + 3. 400 NĂM TRƯỚC , THEO KINH CỦA MAYA [66]

Sách kinh người Maya , gọi là *Codex Troana,* có từ khoảng 3. 400 năm trước đây, ghi như sau (theo tác phẩm **Andrée Dominirski** . Những Sứ giả từ Vũ trụ. Sự Thật hay Huyền Thoại. Nguyễn Hữu Dũng dịch , Hà Nội 1988):

Năm O kan, ngày 11 Mu -lux, tháng Zắc, bắt đầu những cơn động đất kinh khủng, kéo dài triền miên không dứt cho đến ngày 3 Chuen. Đất nước của những ngọn núi rực lửa, đất nước Mu, trở thành nạn nhân của những trận động đất ấy. Hai lần bị dâng lên cao và trong vòng chỉ có một đêm, Mu bị biến mất sau khi các núi lửa ngầm dưới biển bắt đầu phun lên liên tục . Đất dâng lên hạ xuống nhiều lần. Cuối cùng Mặt Đất thụt sâu xuống, cả 10 quốc gia bị rút ra

thành từng mảnh và bị tiêu diệt hết, bị ngập chìm cùng với dân chúng khoảng 64 triệu người, 8.000 năm trước khi ghi lại sách này.

Chú ý

Ta thấy ngay ngoài Thiên tai - với các tính hướng Thiên, hướng Địa của các thời đại - là vấn đề khó thứ nhất, thì vấn đề khó thứ hai là vấn đề niên đại, với những sự kiện nằm quá " xa lắc xa lơ" , cũng như quá " xa lạ" đối với chúng ta !

Có lẽ ở đây tính logic là cần thiết hơn tất cả !

Và nói chung- như Phật đã dạy - muốn luận về thời gian thì cần xem mọi việc phải tuân theo quy luật chu kỳ, nhưng chỉ với một điều là : nội dung chu kỳ sau sẽ khác nội dung chu kỳ trước !

THIÊN TAI THEO NOSTRADAMUS [68]

"Nostradamus tiên tri là bắt đầu từ năm 1986 vỏ Trái Đất sẽ rung chuyển mạnh, nhiều cơn động đất nối tiếp nhau không dứt. "Trận siêu động đất " sẽ bắt đầu năm 1987...

Ông đã viết về một trận động đất dữ dội tại Ấn Độ, châm ngòi cho một loạt các hậu chấn mạnh mẽ xuyên qua Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp và bờ biển phía Tây của Châu Âu. " *Hạn hán hoành hành ở phía Nam, động đất ở tận cùng Châu Á (Ấn Độ),Corinth (Hy Lạp) và Ephesus (Thổ Nhĩ Kỳ) ở trong những tình trạng chông chênh..*

Trong một khổ thơ khác, Corinth và Ephesus được hiểu là Anh Quốc và Hà Lan " *Trái Đất rung chuyển trong nhiều đêm, vào mùa xuân hai lực lượng hợp lại. Corinth và Ephesus sẽ bơi ra biển.* "

" Ban đầu là một trận động đất nhỏ, nhưng ngày càng dồn dập làm nước biển dâng lên tràn ngập bờ biển phía Tây Ấn Độ, sau đó là Nhật Bản. Cơn địa chấn chuyển hướng về phía Tây khiến cho núi lửa Etna tại Sicily và Vesusius tại Ý phun trở lại.Bờ biển phía Bắc và phía Tây của Châu Âu bị rung động dữ dội, London và Paris chìm đắm dưới nước của Đại Tây Dương."

" Sau đó là trận siêu động đất tại vết nứt San Adreas mà đã ám ảnh tâm trí chúng ta từ lâu. Cơn siêu địa chấn này sẽ xé nát bờ biển phía Tây của Mỹ quốc. Nước biển sẽ tràn ngập sa mạc ở Nam California, trong khi bờ biển phía Tây tách ra khỏi đất liền. Khoảng giữa thập niên 90 một chuỗi động đất thứ hai nối tiếp với nhiều hậu quả tàn khốc hơn. Lúc đó phần đất phía Tây của Hoa Kỳ đã hoàn toàn tan biến hay vỡ vụn thành nhiều đảo nhỏ. Phần đất của Đông Nam Châu Phi tách thành ba. Nam Mỹ và Tierra Del Fuego cũng rời hẳn ra. New York City và Floriciachim chìm xuống lòng Đại dương , trong lúc một số đảo lớn như châu lục sẽ trồi lên ở vùng biển Carribean, vùng biển mà trước đó là Nam California và Nam Thái Bình Dương. Bên cạnh những vùng đất bị tàn phá nặng nề này, Nostradamus tiên đoán có những vùng đất an ninh không bị động đất làm ảnh hưởng, đó là : New Zealand, Châu Úc, Siberia, Bắc Canada, New Mehicô và bang Virginia tại Hoa Kỳ.

THIÊN TAI THEO EDGAR CAYCE [67]

Bắt đầu từ năm 1999 sẽ xảy ra nhiều chuỗi thiên tai làm thay đổi hẳn địa lý Quả Đất." Đất Tây Hoa Kỳ sẽ gẫy ra. Phần lớn nước Nhật sẽ chìm dưới đáy biển. Phía Bắc Châu Âu sẽ đột ngột thay đổi. Nhiều đất mới sẽ xuất hiện bên ngoài khơi phía Đông của Hoa Kỳ. Sẽ có những trận động đất và sự trồi đất tại các vùng Bắc Cực và tại Nam Cực. Núi lửa sẽ hoạt

508

động tại những vùng nóng như thiêu của Địa cầu, và sẽ có hiện tượng đổi cực của Quả Đất, làm cho các xứ hàn đới và bán nhiệt đới sẽ trở thành xứ nhiệt đới...".
" Sự thay đổi mạnh nhất sẽ xảy ra tại bờ Đại Tây Dương của Hoa Kỳ. Nước của các Hồ Lớn sẽ đổ vào Vịnh Mêhicô... Trong số những vùng an toàn có Ohio, Indiana, Illinois và phần lớn các đất vùng phía Nam và phía Đông của Canada. Các vùng đất phía Tây sẽ biến động mạnh ..."

Các điều tiên tri này về thiên tai rõ ràng là sai về thời gian . Nhưng các điều tiên tri đó liệu có thể xảy ra ở với một phần nào đó những thời điểm khác hay không ?

Còn cơ chế tiên tri là gì ?
Nhìn cả 3 - Đa dạng hoá của Thời gian chập lại thành một Đơn nhất . Sau đó tách ra 3 , thành tiên tri ! Rõ ràng vấn đề là ở chỗ chập và tách này !

509